**TUẦN 16 3/1/2022 - 7/1 /2022 ( 2021-2022 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NGÀY THÁNG** | **MÔN DẠY** | **TIẾT** | **TỰA BÀI** | **NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH** |
|  | Tập đọc | 31 | Kéo co. |  |
|  | Tóan | 76 | Luyện tập. |  |
| Thứ hai  3/1/2022 | Đạo đức | 16 | Yêu lao động.  -Cho HS kể về sự chăm chỉ l/động của mình hoặc của các bạn. | (KNS)-câu 3 bỏ :vì sao…  -Không y/c HS tập hợp tư liệu khó ,sưu tầm tấm gương l/động |
|  | Kể /ch | 16 | K/C được chứng kiến hoặc tham gia. |  |
|  | Ch/cờ | 16 |  |  |
|  | Ch/tả | 16 | Kéo co. (nghe-viết). |  |
| Thứ ba  4/1/2022 | Thể dục | 31 | TD rèn luyện tư thế &kĩ năng vận động cơ bản. |  |
|  | Tóan | 77 | Thương có chữ số 0. | -giảm bài1/dòng3/a,b |
|  | LT&C | 31 | MRVT: Đồ chơi-Trò chơi. |  |
|  | Khoa học | 31 | Không khí có những tính chất gì? | (GDMT) |
|  | Tập đọc | 32 | Trong quán ăn“ Ba cá bống” |  |
| Thứ tư  5/1/2022 | Kĩ thuật | 16 | Cắt khâu,thêu sản phẩm tự chọn.(tt) |  |
|  | Tóan | 78 | Chia cho số có ba chữ số. | KhônglàmBT1/cộta;BT2;BT3 |
|  | TLV | 31 | Luyện tập giới thiệu địa phương. | -(KNS) |
|  | Lịch sử | 16 | Cuộc k/c chống quân xâmlược Mông-Nguyên. | (HCM) -giảm câu hỏi/41 |
|  | LT&Câu | 32 | Câu kể. |  |
|  | AV ĐA | 31 |  |  |
| Thứ năm | Tóan | 79 | Luyện tập. | KhônglàmBT1/cộtb;BT2;BT3 |
| 6/1/2022 | Địa lý | 16 | Thủ đô Hà Nội. | -Câu 2nêu ví dụ-giảm câu 3;4 |
|  | AV ĐA | 32 |  |  |
|  | TLV | 32 | Luyện tập miêu tả đồ vật. |  |
| Thứ sáu  7/1/2022 | Âm nhạc | 16 | Học bài hát tự chọn: | -Ôn tập 3 bài hát.  -HĐNGLL:Hát theo chủ đề :Chú bộ đội |
|  | Tóan | 80 | Chia cho số có ba chữ số.(tt) | -Không làm BT2;BT3 |
|  | Khoa học | 32 | Không khí gồm những thành phần nào? | (GDMT)-Bỏ thực hành chỉ y/c HS quan sát&trả lời |
|  | HĐTT | 16 | CSSK:Các thói quen xấu có hại cho răng,hàm. |  |
| Thứ 7  8/1/2022 | KNS | 16 | Chủ điểm tháng 12 |  | |
| Thể dục | 32 | TD rèn luyện tư thế &kĩ năng vận động cơ bản. |  | |
| Mĩ thuật | 16 | Tập nặn tạo dáng tự do :tạo dáng con vật hoặc ô tô. | -Tập tạo dáng 1 con vật hoặc ô tô đơn giản. | |
| AVBN | 31 |  |  | |
| AVBN | 32 |  |  | |

**TUẦN 16**

**Thứ hai ngày 3 tháng 1 năm 2022**

Tập đọc

**KÉO CO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn ðề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc trôi chảy, rành mạch; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài

+ Năng lực vãn học: Hiểu nội dung bài: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn, phát huy. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Phẩm chất chung:** HS có ý thức giữ gìn, phát huy những trò chơi dân gian.

**3.Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Tranh minh hoạ bài. Bảng phụ luyện đọc diễn cảm.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ khởi động: (3-5p)**  - Đọc thuộc lòng bài thơ Tuổi Ngựa  ? Nêu nội dung bài thơ?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV trực quan tranh, giới thiệu bài. | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.  - Em bé tuổi Ngựa muốn chinh phục, khám phá những vùng đất mới nhưng vẫn luôn nhớ về mẹ và muốn trở về với mẹ.  - Quan sát, lắng nghe. |
| **2. HĐ Khám phá: (20p)**  **a. HĐ1: Luyện đọc: (10p)**  \* Mục tiêu: Đọc trôi chảy, rành mạch; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV chia ðoạn: Bài gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu ... bên ấy thắng.  + Đoạn 2: Tiếp ... xem hội.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  + Lần 1: GV sửa lỗi phát âm (nếu có)  + Lần 2: GV hướng dẫn HS giải nghĩa các từ SGK.  + Lần 3: Nhận xét HS.  - GV yêu cầu HS đọc bài theo nhóm bàn.  - GV gọi HS đọc bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - HS theo dõi đánh dấu GSK.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn:  + Lần 1: 3 HS đọc nối tiếp.  + Lần 2: HS đọc nối tiếp + giải nghĩa từ    + Lần 3: HS đọc, lớp nhận xét.  - HS luyện đọc theo cặp  - 1HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe. |
| **b. HĐ2: Tìm hiểu bài: (10p)**  \* Mục tiêu: HS hiểu: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn, phát huy. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  \* Cách tiến hành: | |
| + Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời:  ? Phần đầu bài văn giới thiệu với người đọc điều gì?  ? Em hiểu cách chơi kéo co là thế nào?  - GV giảng tranh bài đọc và chốt.  ? Vậy ý đoạn 1 là gì?  ***+*** Yêu cầuHS đọc thầm đoạn 2 và trả lời:  ? Đoạn 2 giới thiệu cách chơi kéo co của làng Hữu Trấp thế nào?  - Gv giảng tranh và chốt.  ? Ý đoạn 2 nói lên điều gì?  + Yêu cầu HS đọc đoạn 3 và trả lời:  ? Trò chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt ?  ? Vì sao trò chơi kéo co bao giờ cũng vui?  ? Ngoài trò chơi kéo co, em còn biết những trò chơi nào khác thể hiện tinh thần thượng võ của dân ta ?  ? Đoạn 3 ý nói lên điều gì?  ? Nội dung bài nói gì? | + HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời:  - Giới thiệu với người đọc cách chơi kéo co.  - Kéo co phải có hai đội, số người hai đội bằng nhau, thành viên của mỗi đội ôm chặt lưng nhau, hai người đứng đầu mỗi đội ngoắc tay vào nhau, thành viên hai đội cũng có thể nắm chung một sợi dây thừng dài. Mỗi đội kéo mạnh đội mình về sau vạch ranh giới ngăn cách hai đội. Đội nào kéo tuột đội kia sang vùng đất của đội mình là thắng.  - HS quan sát, lắng nghe.  **1. Cách thức chơi kéo co.**  ***+*** HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời:  - Cuộc thi kéo co ở làng Hữu Trấp rất đặc biệt so với cách thi thông thường. Đó là cuộc thi giữa hai bên nam và bên nữ. Nam là phái mạnh thì phải khỏe hơn nữ. Thế mà có năm bên nam thắng, có năm bên nam phải chịu thua bên nữ là phái yếu. Nhưng dù bên nào thắng thì cuộc thi cũng rất là vui. Vui vì không khí ganh đua rất sôi nổi, vui vì tiếng tiếng trống, tiếng hò reo, cổ vũ rất náo nhiệt của những người xem vây xung quanh.  - HS quan sát, lắng nghe.  **2. Giới thiệu cách chơi kéo co của làng Hữu Trấp**  + HS đọc đoạn 3 và trả lời câu hỏi.  - Chơi kéo co ở làng Tích Sơn là cuộc thi giữa trai tráng trong làng… thắng cuộc.  - Trò chơi kéo co bao giờ cũng vui vì không khí ganh đua rất sôi nổi, vì những tiếng hò reo khích lệ của người xem hội.  - Đá cầu, đấu vật, thổi cơm, ném còn, chọi gà…  **3.** **Cách chơi kéo co của làng Tích Sơn.**  **\* Bài tập đọc giới thiệu kéo co là trò chơi thú vị và thể hiện tinh thần thượng võ của người Việt Nam.**  - 2 HS nhắc lại nội dung bài. |
| **3. HĐ luyện đọc diễn cảm (10p)**  \* Mục tiêu: HSđọc diễn cảm được đoạn 2 của bài với giọng sôi nổi, hào hứng.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi 3 HS nối tiếp toàn bài.  ? Nêu giọng đọc của bài?  - GV treo bảng phụ đoạn văn.  ? Nêu cách đọc?  - GV chốt và gọi HS đọc thể hiện.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương HS đọc hay. | - 3 HS nối tiếp toàn bài.  - Giọng đọc: sôi nổi, hào hứng.  - 1 HS đọc trên bảng phụ: “Hội làng Hữu Trấp ... người xem hội”.  - HS nêu cách đọc.  - 1HS đọc thể hiện lại, nhận xét.  - 3HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay. |
| **4. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: HS có ý thức giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian.  \* Cách tiến hành: | |
| ? Kể tên các trò chơi dân gian mà em biết?  - GV gọi một số HS lên bảng nêu cách chơi một số trò chơi dân gian mà HS vừa kể.  - Liên hệ giáo dục: Ý thức giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian.  **5. Củng cố, dặn dò: (1-2p)**  ? Bài thuộc dạng văn gì?  ? Nhắc lại nội dung chính của bài?  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS: Về đọc lại bài và chuẩn bị bài đọc tiếp theo. | - HS nối tiếp nhau kể.  - HS nối tiếp lên bảng nêu cách chơi một số trò chơi.  - HS nêu cách giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian: chơi ô ăn quan, nhày dây, đá cầu,...  - Bài thuộc dạng văn miêu tả.  - Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ, tục chơi kéo co ở nhiều địa phương trên đất nước ta rất khác nhau.  - Lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS đọc bài trôi chảy nhưng một số bạn còn chưa diễn cảm.

- HS nghiêm túc trong giờ

**-** Giáo viên đi đúng phương pháp bộ môn

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Toán

## Tiết 76: LUYỆN TẬP

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực

giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Nãng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số.

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Biết ước lượng thương chính xác và vận dụng phép chia cho số có hai chữ số để giải toán có lời văn.

+ Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, biết trao đổi, chia sẻ với các bạn trong nhóm để làm được các bài tập.

**2. Phẩm chất chung:** Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ học và làm bài, trình bày bài cẩn thận.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ.

**2. Học sinh:** Vở ô ly, nháp, thước kẻ, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở nháp, 2 HS làm trên bảng lớp.  - Nhận xét, chữa bài. GV chốt bài.  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.  - 2 HS lên bảng làm bài – Chia sẻ cách thực hiện.  Đặt tính rồi tính:  69104 : 56 32570 : 24   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 69104 | 56 | 32570 | 24 | | 131 | 1234 | 85 | 1357 | | 190 |  | 137 |  | | 224 |  | 170 |  | | 00 |  | 2 |  |   - Lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập** -**Thực hành (28-30p)**  **a. HÐ 1: (13-15p) Bài 1.** Đặt tính rồi tính.  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng chia cho số có 2 chữ số**.**  \* Cách tiến hành: | |
| + Gọi HS nêu yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - Yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện phép tính của mình.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.  - GV củng cố cách ước lượng tìm thương trong trường hợp số có hai chữ số chia cho số có hai chữ số, số có ba chữ số chia cho số có hai chữ số. | - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu.  - HS làm vở ô ly, 2 HS làm bảng lớp - chia sẻ cách thực hiện.  - Nhận xét.  a) 4725 : 15 b) 35136 : 18   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 4725 | 15 | 35136 | 18 | | 22 | 315 | 171 | 1952 | | 75 |  | 093 |  | | 0 |  | 036 |  | |  |  | 00 |  |   c) 4674 : 82 d) 18408 : 52   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 4674 | 82 | 18408 | 52 | | 574 | 57 | 280 | 354 | | 0 |  | 208 |  | |  |  | 0 |  |   - Lắng nghe. |
| **b. HÐ 2: (14-15p)Bài 2. Giải toán**  \* Mục tiêu: Vận dụng giải toán có lời văn liên qua đến phép chia cho số có hai chữ số.  \* Cách tiến hành: | |
| + Một HS đọc bài toán, tóm tắt bài.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  Tóm tắt:  25 viên gạch: 1 m2  1050 viên gạch: ... m2  ? Muốn biết số m2 nền nhà lát được là bao nhiêu ta phải làm như thế nào?  - HS  - GV nhận xét, chữa bài.  ? Bài củng cố kiến thức gì? | - 1 HS đọc bài toán.  - HS trả lời.    - HS làm cá nhân - Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp.  Bài giải:  Số mét vuông nền nhà lát được là:  1050 : 25 = 42 (m2)  Đáp số: 42 m2  - Củng cố cách giải toán có lời văn. |
| **3. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: Rung chuông vàng  + GV nêu tên trò chơi.  + GV phổ biến luật chơi: Có 2 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một phép chia số có 4 chữ số cho số có hai chữ số có 4 đáp án A, B, C để học sinh lựa chọn. Trong vòng 15 giây mỗi HS phải đưa ra đáp án của mình. Các phép chia: 6445 : 28; 4320 : 36  + GV tổ chức HS chơi  - GV tổng kết, tuyên dương  **4. Củng cố dặn dò: (1-2p)**  ? Bài học giúp con ôn tập lại kiến thức gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà xem lại bài tập và chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - Củng cố phép chia cho số có hai chữ số và vận dụng giải toán.  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS nghiêm túc trong giờ

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Kể chuyện

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ, tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Chọn được câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia liên quan đến đồ chơi của mình hoặc của bạn.

+ Năng lực văn học: Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý.

**2. Phẩm chất chung:** Phải biết quý trọng, giữ gìn đồ chơi.

**II.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ viết sẵn hướng dẫn kể chuyện.

**2. Học sinh:** SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ Khởi động: (3-5p)**  - Kể 1 câu chuyện đã nghe, đã đọc về đồ chơi hoặc trò chơi.  - Gv nhận xét chung, dẫn vào bài. | - 1 HS nối tiếp nhau kể  - Lớp nhận xét, đánh giá | |
| **2. HĐ Khám phá (30p)**  **a. HÐ 1: Hướng dẫn tìm hiểu đề bài (5-7p)**  \* Mục tiêu:HS biết chọn hướng kể chuyện cho câu chuyện của mình.  \* Cách tiến hành: | | |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài và gạch dưới các từ quan trọng.  - Yêu cầu 4 HS nối tiếp đọc các gợi ý.  - Yêu cầu HS chú ý SGK: Nêu 3 hướng xây dựng cốt truyện; khi kể dùng từ xưng hô-tôi  - Yêu cầu HS nói hướng xây dựng cốt truyện.  - Khen ngợi những HS chuẩn bị tốt. | **Đề bài:** Hãy kể một câu chuyện liên quan đến đồ chơi của em hoặc của các bạn xung quanh.  - Đọc và gạch: *đồ chơi của em, của các bạn.*  - Đọc gợi ý: có thể kể theo một trong các hướng kể sau:  + Kể xem vì sao em có thứ đồ chơi mà em thích  + Kể về việc gìn giữ đồ chơi  + Kể về việc em tặng đồ chơi cho các bạn nghèo.  - Kể theo 1 trong 3 hướng, kể cho bạn ngồi bên, kể cho cả lớp.  + HS: Tôi muốn kể câu chuyện vì sao tôi có con búp bê biết bò, biết hát.  + HS: Tôi muốn kể chuyện về việc tôi giữ gìn con búp bê của mình như thế nào | |
| **3. Hoạt động: Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện: (15- 20p)**  \* Mục tiêu: Chọn được câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia liên quan đến đồ chơi của mình hoặc của bạn. Nêu được ý nghĩa câu chuyện  \* Cách tiến hành: | | |
| - Dán bảng dàn ý kể chuyện và tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện nhắc HS:  + Cần giới thiệu câu chuyện trước khi kể.  + Kể tự nhiên bằng giọng kể (không đọc).  + Với chuyện dài hs chỉ cần kể 1-2 đoạn.  - Cho HS thi kể trước lớp.  \* GV trợ giúp cho HS kể được từng đoạn câu chuyện.  - Gv nhận xét tiết học, khen ngợi những hs kể tốt và cả những hs chăm chú nghe bạn kể. | - HS giới thiệu câu chuyện của mình kể  - Kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - HS thi kể và cả lớp nghe, đặt câu hỏi cho bạn trả lời. | |
| **3. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: HS biết nêu chi tiết trong câu chuyện các bạn kể mà em nhớ nhất và thông điệp của câu chuyện đó.  \* Cách tiến hành: | | |
| ? Nêu chi tiết trong câu chuyện các bạn kể mà em nhớ nhất và thông điệp của câu chuyện đó?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **4.** **Củng cố - dặn dò: (1-2)**  ? Khi kể chuyện ta cần chú ý điều gì?  - GV nhận xét giờ học. Dặn dò HS: Kể lại câu chuyện cho người thân nghe. | - HS nêu.  - Chú ý đến nội dung, cử chỉ, nét mặt,...  - HS quan sát, lắng nghe. | |
| **ĐIỀU CHỈNH THEO CV 3969**  Chủ điểm «Tiếng sáo diều» (tuần 14, 15, 16, 17), GV lựa   |  | | --- | | chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. | | | | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Đạo đức

**Bài 8: YÊU LAO ĐỘNG (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- Năng lực đặc thù:

+ NL điều chỉnh hành vi: Hiểu được ý nghĩa của lao động: Giúp con người phát triển lành mạnh, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho bản thân và mọi người xung quanh.

+ NL phát triển bản thân: Tích cực tham gia lao động ở gia đình, ở trường, cộng đồng nơi ở phù hợp với khả năng của mình. Tự giác làm tốt các việc tự phục vụ bản thân.

**2. Phẩm chất chung:** Yêu lao động: Yêu mến, đồng tình với những bạn có tinh thần lao động đúng đắn. Không đồng tình với những bạn lười lao động.

**II. KĨ NĂNG SỐNG**

- Xác định được giá trị của lao động.

- Kĩ năng quản lý thời gian để tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường.

**III. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**: Máy tính, máy chiếu, loa.

**2. Học sinh**: SGK

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | |
| **1. HĐ Khởi động (3**-**5p)**  - GV : Trước khi vào bài mới cả lớp cùng lắng nghe bài hát (GV mở nhạc) “Ngày mùa vui”. Nhạc và lời của Hoàng Lân.  ? Cô đố các con bài hát vừa nghe có tên là gì? Do ai sáng tác?  ? Nội dung bài hát nói lên điều gì?  - GV nhận xét, giới thiệu, dẫn vào bài mới. | - HS cùng hát.  - Bài hát có tên là “Ngày mùa vui”. Nhạc và lời của Hoàng Lân.  - Nội dung bài hát nói đến cuộc sống của người nông dân rất vui vẻ và hăng say lao động.  - Lắng nghe. | |
| **2. HĐ Khám phá (28p)**  **a. HĐ 1: (13p) Tìm hiểu truyện Một ngày của Pê-chi-a.**  \* Mục tiêu: Qua nội dung câu chuyện HS hiểu: Ý nghĩa của lao động; Một số biểu hiện của người yêu lao động và một số biểu hiện của người lười lao động.  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV gọi HS đọc câu chuyện.  - GV kể toàn bộ câu chuyện kết hợp giải nghĩa từ khó.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm các câu hỏi SGK.  1. Trước khi mẹ đi làm đã giao cho Pê-chi-a làm những công việc gì trong ngày?  2. Hãy so sánh một ngày của Pê-chi-a với những người khác trong truyện?  3. Theo em, Pê-chi-a sẽ thay đổi như thế nào sau chuyện xảy ra?  4. Nếu là Pê-chi-a, em sẽ làm gì? Vì sao?  - GV kết luận: Trong câu chuyện này, chúng ta thấy tất cả mọi người đều chăm chỉ, hăng say lao động: Mẹ đi làm từ lúc trời còn chưa sáng;...  ? Vậy bạn Pê-chi-a đã ngoan chưa? Con có nên học tập việc làm của bạn không?  ? Câu chuyện này muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV chốt HĐ1: Câu chuyện muốn nói với chúng ta phải biết yêu lao động và kính trọng mọi người lao động, dù là những người lao động bình thường nhất. | - 1 HS đọc câu chuyện: **Một ngày của Pê-chi-a.**  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Mẹ dặn trồng một cây bên cạnh nhà và đọc cuốn sách “Những dãy núi xanh xa xôi”.  - Mọi người trong truyện đều hăng say làm việc: Mẹ đi làm, người lái máy …  - Pê-chi-a sẽ cảm thấy hối hận, nuối tiếc vì đã bỏ phí một ngày.  - Pê-chi-a sẽ bắt tay vào làm việc một cách chăm chỉ sau đó.  - Nếu là Pê-chi-a, em sẽ không bỏ phí một ngày như bạn. Vì phải lao động thì mới làm ra của cải, cơm ăn, áo mặc, ... để nuôi sống được bản thân...  - HS lắng nghe.  - Bạn Pê-chi-a chưa ngoan, con không học tập bạn Pê-chi-a.  - Câu chuyện muốn nói với chúng ta phải biết yêu lao động và kính trọng mọi người lao động.  - HS lắng nghe. | |
| **b. HĐ 2: (2p) Ghi nhớ bài học.** (SGK – trang 24)  \* Mục tiêu: HS nắm được nội dung ghi nhớ bài học.  \* Cách tiến hành: | | |
| ? Lao động đem lại những ích lợi gì cho con người?  ? Mỗi người cần phải làm gì?  ? Nếu lười lao động thì sẽ thế nào?  - GV giảng 2 câu thơ phần ghi nhớ: Hai câu thơ nói lên sức mạnh của đôi bàn tay trong lao động. | - Lao động giúp con người phát triển lành mạnh và đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc.  - Mỗi người đều phải biết yªu lao động vµ tham gia lao ®éng phù hợp với khả năng của mình.  - Lười lao động đáng bị chê trách.  - 2 HS đọc ghi nhớ.  - Lắng nghe. | |
| **3. HĐ Luyện tập – Thực hành (15p)**  **a. HĐ 1: (3-5p) Bài 1 SGK.** Em hãy cùng các bạn trong nhóm tìm những biểu hiện của yêu lao động và lười lao động rồi ghi vào vở theo hai cột.  \* Mục tiêu: HS biết thêm được những biểu hiện của yêu lao động và lười lao động.  \* Cách tiến hành: | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập SGK.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn làm bài.  - GV nhận xét, chốt: Các con cần tự giác và tích cực tham gia lao động phù hợp với khả năng và thời gian của mình | - HS đọc yêu cầu bài tập SGK.  - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện nhóm làm bài trên bảng phụ gắn bảng trình bày, nhận xét.  **- Yêu lao động:**  + Làm tốt nhiệm vụ trực nhật lớp.  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh ở trường và ở nhà….  **- Lười lao động:**  + Không tự giác trong lao động, còn ỷ lại.  + Hay trốn tránh sự phân công lao động của người khác….  - Lắng nghe. | |
| **b. HĐ 2: (8-10p) Đóng vai (bài 2 SGK).** Hãy thảo luận và đóng vai theo các tình huống:  \* Mục tiêu: HS đóng vai thể hiện cách ứng xử theo các tình huống đã cho.  \* Cách tiến hành: | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung SGK.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV phân tích yêu cầu.  - GV khen HS... và giáo dục:  - GV kết luận: Lao động đem lại niềm vui, hạnh phúc, chính vì vậy mỗi chúng cần phải biết yêu lao động. | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung.  - HS hoạt động nhóm 4 phân vai xử lí tình huống  - Các nhóm đóng vai xử lí tình huống trước lớp  - Bình chọn nhóm đóng vai và xử lí tình huống tốt nhất.  - Lắng nghe. | |
| **4. HĐ Vận dụng – Mở rộng (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập và trong cuộc sống.  \* Cách tiến hành: | | |
| ? Trong lớp ta có những bạn nào yêu lao động. Hãy kể những việc làm của con thể hiện tinh thần yêu lao động?  - GV nhận xét, chốt + GDKNS: Yêu lao động không chỉ được biểu hiện ở lớp, ở trường, mà còn được biểu hiện ở gia đình, cộng đồng nơi ở. …  **5. Hoạt động tiếp nối: (1-2p)**  ? Tiết học hôm nay giúp các con hiểu được điều gì?  ? Vì sao phải yêu lao động?  ? Chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với người lao động?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS: Học thuộc phần ghi nhớ, sưu tầm các tấm gương lao động và các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về ý nghĩa và tác dụng của lao động. | - HS nối tiếp kể những việc làm của mình thể hiện tinh thần yêu lao động.  - Lắng nghe.  - Hiểu được ý nghĩa của lao động.  - Vì lao động mới tạo ra được của cải,...  - Chúng ta phải tôn trọng và biết ơn người lao động.  - Lắng nghe. | |
| **ĐIỀU CHỈNH THEO CV 3969**  - Bài tập 2: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Các bạn trong mỗi | | |
| tình huống dưới đây nên làm gì?” | | |
| - Bài tập 3, 4, 5, 6: Hướng dẫn HS tự học tại nhà với sự hỗ trợ | | |
| của bố mẹ | | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ ba ngày 4 tháng 1 năm 2022**

Toán

**Tiết 77: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Biết áp dụng để giải các bài toán liên quan.

+ Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, biết trao đổi, chia sẻ với các bạn trong nhóm để làm được các bài tập.

**2. Phẩm chất chung:** Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ học và làm bài, trình bày bài cẩn thận.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt ðộng của Giáo viên** | **Hoạt ðộng của Học sinh** | |
| **1. HÐ Khởi động (3**-**5p)**  - GV tổng kết, dẫn dắt vào bài mới | - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  - Củng cố cách chia cho số có 2 chữ số  Đặt tính rồi tính:  120 : 35 3388 : 49   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 120 | 35 | 3388 | 49 | | 15 | 3 | 448 | 69 | |  |  | 7 |  | | |
| **2. HÐ Khám phá: (14p)**  \* Mục tiêu: Biết thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  \* Cách tiến hành: | | |
| a) Hướng dẫn trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị  9450 : 35  + Đặt tính.  + Tìm chữ số đầu tiên của thương.  + Tìm chữ số thứ 2 của thương  + Tìm chữ số thứ 3 của thương  + Thử lại: lấy thương nhân với số chia phải được số bị chia.  + Lưu ý: Ở lần chia thứ 3 ta có 0 chia 35 được 0, phải viết số 0 ở vị trí thứ ba của thương.  b) Hướng dẫn HS trường hợp thương có chữ số 0 ở giữa.  - Tiến hành tương tự như trên (theo đúng 3 bước: Chia, nhân, trừ)  - Thử lại: lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư phải được số bị chia.  + Lưu ý: Ở lần chia thứ hai ta có 4 chia 24 được 0, phải viết 0 ở vị trí thứ hai của thương  - Chốt lại cách thực hiện phép chia mà thương có chữ số 0: Nếu ở lần chia cuối cùng, số bị chia là 0 thì ta viết 0 vào hàng đơn vị của thương. Nếu ở bất cứ lần chia nào, số bị chia không đủ chia cho số chia, ta viết 0 vào thư­ơng trư­ớc khi hạ chữ số tiếp theo để chia tiếp. | | - HS đặt tính và làm nháp theo sự hướng dẫn của GV- Chia sẻ trước lớp   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | 9450 | 35 | | 245 | 270 | | 000 |  | | ***Chia theo thứ tự từ trái sang phải:***  **.** 94 chia 35 được 2, viết 2;  2 nhân 5 bằng 10; 14 trừ 10 bằng 4, viết 4 nhớ 1;  2 nhân 3 bằng 6, thêm 1 bằng 7; 9 trừ 7 bằng 2, viết 2.  **.** Hạ 5, được 245; 245 chia 35 được 7, viết 7;  7 nhân 5 bằng 35; 35 trừ 35 bằng 0, viết 0 nhớ 3;  7 nhân 3 bằng 21, thêm 3 bằng 24; 24 trừ 24 bằng 0, viết 0.  **.** Hạ 0; 0 chia 35 được 0, viết 0. |   9450 : 35 = 270  - HS nêu cách thử.  Thử lại: 270  35 = 9450  - Lắng nghe và ghi nhớ  - HS đặt tính và làm nháp theo sự hướng dẫn của GV.   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | 2448 | 24 | | 0048 | 102 | | 00 |  | | Chia theo thứ tự từ trái sang phải. |   - HS nêu cách thử.  Thử lại: 102  24 = 2448  - Lắng nghe. |
| **3. HÐ Luyện tập - Thực hành: (16p)**  **a. HÐ 1: (10’) Bài 1.**Đặt tính rồi tính.  \* Mục tiêu: Thực hiện được phép chia mà thương có chữ số 0.  \* Cách tiến hành: | | |
| + Gọi HS đọc yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS nhận xét, chữa bài.  ? Trong phép chia cuối, vì sao ở lần chia thứ hai thương bằng 0?  ? Khi thực hiện những phép chia trên, ta cần l­ưu ý gì?  ? Bài củng cố kiến thức gì? | | - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu.  - 4 em làm bài trên bảng lớp, chia sẻ cách thực hiện.  a) 8750 : 35 23520 : 56   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 8750 | 35 | 23520 | 56 | | 175 | 250 | 112 | 420 | | 00 |  | 00 |  | | 0 |  | 0 |  |   b) 2996 : 28 2420 : 12   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 2996 | 28 | 2420 | 12 | | 196 | 107 | 020 | 201 | | 0 |  | 8 |  |   - HS trả lời.  ->Củng cố cách chia cho số có hai chữ số (thương có chữ số 0). |
| **4. HÐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập.  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS làm bài: 10278 : 94  36570 : 49  - GV gọi HS chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Củng cố, dặn dò: (1-2p)**  ? Tiết học đã cung cấp kiến thức gì?  ? Trong quá trình thực hiện phép chia, khi số bị chia nhỏ hơn số chia thì ta làm như thế nào?  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS: Hoàn thành bài tập và chuẩn bị bài sau. | | - HS làm bài.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - Biết thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  - Ta viết 0 vào thương rồi thực hiện tiếp.  - Lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS nghiêm túc trong giờ

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Luyện từ và câu

**Mở rộng vốn từ: ĐỒ CHƠI-TRÒ CHƠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết dựa vào mục đích, tác dụng để phân loại một số trò chơi quen thuộc (BT1). Tìm được một vài thành ngữ, tục ngữ có nghĩa cho trước liên quan đến chủ điểm (BT2); bước đầu biết sử dụng được một vài thành ngữ, tục ngữ ở BT2 trong tình huống cụ thể (BT3)

+ Năng lực văn học: Ghi nhớthành ngữ, tục ngữ có liên quan đến chủ điểmtiết học.

**2. Phẩm chất chung:** HS có ý thức bảo vệ, giữ gìn đồ chơi, chơi các đồ chơi an toàn và tham gia các trò chơi lành mạnh có lợi cho sức khoẻ.

**II.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Tranh ảnh, phiếu học tập của HS.

**2. Học sinh:** Vở bài tập, SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - Yêu cầu HS đặt câu:  + Với người trên  + Với người dưới  + Với người ít tuổi hơn mình.  - GV nhận xét, đánh giá chung, giới thiệu và dẫn vào bài mới. | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập** - **Thực hành:(30’)**  **a. HĐ1: (8-10p) Bài 1.** Hãy xếp trò chơi sau vào các ô thích hợp trong bảng:  \* Mục tiêu: Biết dựa vào mục đích, tác dụng để phân biệt một số trò chơi quen thuộc  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm, trao đổi N2  - GV trợ giúp cho hoàn thành ND bài học  - GV mời LPHT điều hành lớp chia sẻ.  - GV nhận xét bổ sung thêm. | - HS đọc yêu cầu bài .  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ với bạn bên cạnh-> chia sẻ trước lớp  - Nói một số trò chơi:  + Ô ăn quan (dụng cụ chơi là những viên sỏi đặt trên những ô vuông được vẽ trên mặt đất … );  + Lò cò (nhảy, làm di động một viên sành, sỏi. . . trên những ô vuông vẽ trên mặt đất)  + Xếp hình (một hộp gồm nhiều hình bằng gỗ hoặc bằng nhựa hình dạng khác nhau. Phải xếp sau cho nhanh, cho khéo để tạo nên những hình ảnh về ngôi nhà, con chó, ô tô… )  - Trò chơi rèn luyện sức mạnh: kéo co, vật.  - Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: nhảy dây, lò cò, đá cầu.  - Trò chơi rèn luyện trí tuệ: ô ăn quan, cờ tướng, xếp hình. |
| **b. HĐ2: (8-10p) Bài 2.** Chọn thành ngữ, tục ngữ tương ứng với mỗi nghĩa dưới đây, theo mẫu.  \* Mục tiêu: Tìm được một vài thành ngữ, tục ngữ có liên quan đến chủ điểm.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS trao đổi làm bài.  - Gọi HS chia sẻ nội dung bài  - GV nhận xét bổ sung kết luận lời giải đúng. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV  - Chia sẻ kết quả học tập  - Thống nhất đáp án:  + Chơi với lửa: làm một việc nguy hiểm.  + Chơi diều đứt dây: mất trắng tay.  + Ở chọn nơi, chơi chọn bạn: phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống.  + Chơi dao có ngày đứt tay: liều lĩnh ắt gặp tai hoạ. |
| **c. HĐ 3: (8-10p) Bài 3.** Chọn thành ngữ, tục ngữ ở bài tập 3 để khuyên bạn.  \* Mục tiêu: Bước đầu biết sử dụng được một vài thành ngữ, tục ngữ ở BT2 trong tình huống cụ thể.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp.  - Gọi HS trình bày, gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. | - HS đọc yêu cầu và nội dung  - HS thảo luận theo cặp xây dựng tình huống, dùng câu thành ngữ, tục ngữ thích hợp để nói lời khuyên bạn.  a) Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.  b) Chơi dao có ngày đứt tay |
| **3. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập hoặc trong thực tiễn cuộc sống.  \* Cách tiến hành: | |
| ? Kể thêm một số trò chơi mà em biết vừa rèn luyện sức mạnh, vừa rèn sự khéo léo, vừa rèn trí tuệ.  - Ghi nhớ các thành ngữ, tục ngữ trong bài và vận dụng vào cuộc sống.  **4.** **Củng cố - dặn dò: (1-2p)**  ? Nắm được những kiến thức gì qua tiết học?  - GV nhận xét giờ học, dặn dò: Về ôn lại bài vận dụng một số trò chơi rèn luyện sức mạnh, vừa rèn sự khéo léo, vừa rèn trí tuệ vào cuộc sống. | - HS nối tiếp nhau kể một số trò chơi mà em biết vừa rèn luyện sức mạnh, vừa rèn sự khéo léo, vừa rèn trí tuệ.  - Lắng nghe.  - Phân loại một số trò chơi quen thuộc ...  - Lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- HS nghiêm túc trong giờ

- GV cần phân bố thời gian hợp lí hơn

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Chính tả: (Nghe- viết)

**KÉO CO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Nghe - viết lại đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn (từ Hội làng Hữu Trấp ... đến chuyển bại thành thắng) trong bài Kéo co; bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài. Làm đúng BT2a phân biệt r/d/gi.

+ Năng lực văn học: Hiểu được nội dung đoạn viết. Biết trình bày đúng, đẹp bài chính tả theo hình thức văn xuôi.

**2.** **Phẩm chất chung:** Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ học và làm bài, trình bày bài cẩn thận. Học sinh có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**3.Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Giấy khổ to + bút dạ. Bảng phụ.

**2. Học sinh:** Vở bài tập Tiếng việt 4, tập 1, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | |
| **1. HĐ Khởi động (2-3p)**  - Gv tổng kết trò chơi, kết nối với nội dung bài mới. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ bài hát: Chữ đẹp mà nết càng ngoan  - Lắng nghe. | |
| **2. HĐ Khám phá: (25p)**  **a. HĐ1: Hướng dẫn chính tả (3**-**5p)**  \* Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài chính tả, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.  \* Cách tiến hành: | | |
| - Giáo viên đọc đoạn viết.  - Gọi 1HS đọc lại đoạn viết.  ? Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp có gì đặc biệt?  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm, gạch chân những từ hay viết sai, viết hoa.  ? Trong bài có những từ nào viết hoa, hay viết sai?  - Yêu cầu 2HS viết từ khó trên bảng, lớp viết nháp.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. Gv chữa. | - Lắng nghe.  - 1HS đọc lại đoạn viết  - Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp diễn ra giữa nam và nữ. Cũng có năm nam thắng, cũng có năm nữ thắng  - Cả lớp đọc thầm, gạch chân những từ hay viết sai, viết hoa.  - HS trả lời.  - Viết từ: Hữu Trấp, Quế Võ, Bắc Ninh, Tích Sơn, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, khuyến khích,.... | |
| **b. HĐ2: HS viết bài (12p)**  \* Mục tiêu: HS nghe - viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn.  \* Cách tiến hành: | | |
| ? Nêu lại cách trình bày đoạn viết ?  - GV lưu ý với HS trước khi viết (ngồi, cầm bút, ...) và cách viết bài (Chữ đầu tiên lùi 1 ô và viết hoa)  - Yêu cầu HS viết bài  - GV hướng dẫn HS soát lỗi chính tả (nếu viết xong) | - Chữ đầu dòng lùi vào 1 ô.  + HS lắng nghe và thực hiện.  + HS nghe viết bài vào vở  + HS soát lỗi. | |
| **c. HĐ3: Nhận xét, chữa bài (3**-**5p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai.  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV nhận xét 3-5 bài viết của HS.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở soát lỗi cho nhau.  - GV nhận xét nhanh về bài viết của HS | + HS xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát lỗi hộ nhau.  + HS lắng nghe. | |
| **3. HĐ Luyện tập - Thực hành: (5-6p)**  **a) HĐ1:(3p) Bài 2a.** Tìm từ chứa tiếng có âm đầu là d, gi, r có nghĩa như sau:  \* Mục tiêu: Giúp HS phân biệt được r/d/gi.  \* Cách tiến hành: | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV chốt kết quả đúng.  - 1HS đọc lại các từ vừa tìm. | - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân.  - 1HS làm bảng phụ.  - HS dán bài trình bày. Lớp nhận xét, bổ sung.  - Trò chơi nhảy dây qua đầu, ...: *Nhảy dây*  - Môn nghệ thuật sân khấu biểu diễn bằng cách biểu diễn các hình mẫu...: *Múa rối*  - Phát bóng sang phía đối thủ để mở đầu hiệp đấu: *Giao bóng* (đối với bóng bàn, bóng chuyền …) | |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập hoặc trong thực tiễn cuộc sống.  \* Cách tiến hành: | | |
| - Yêu cầu viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả.  - Lấy VD để phân biệt các tiếng ra/da/ gia; ro/do/gio,....  **5. Củng cố** - **dặn dò: (1-2p)**  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò: Tự luyện chữ viết cho đẹp. Sưu tầm các câu văn, thơ có chứa s /x. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.    - HS lấy ví dụ.  - Lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **Điều chỉnh theo CV 3969**   * Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 15, 16) thành 1 tiết: | | |
| * GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự | | |
|
| viết chính tả đoạn bài ở nhà. | | |
|

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**KHOA HỌC**

**KHÔNG KHÍ CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ ? (áp dụng PP BTNB)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được các tính chất của không khí

- Nêu được ví dụ về ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống: bơm xe,...

**2. Năng lực:**

**- NL chung:** Tự chủ và tự học trong học tập; NL giao tiếp và hợp tác,NL phát hiện và làm rõ vấn đề và hợp tác chiếm lĩnh kiến thức.

- **NL đặc thù:** Năng lực khoa học , năng lực thể chất

**3. Phẩm chất :** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các hình minh hoạ trang 64, 65 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: 1 cốc thủy tinh rổng, một cái thìa, bong bóng có nhiều hình dạng khác nhau, chai nhựa rỗng với các hình dạng khác nhau, ly rỗng với các hình dạng khác nhau, bao ni long với các hình dạng khác nhau, bơm tiêm bơm xe đạp, quả bóng

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1, Khởi động *(4p)***  *+ Em hãy nêu một ví dụ chứng tỏ không khí có mặt xung quanh ta?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  - 1, 2 HS trả lời |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm được các tính chất của không khí. Nêu được ví dụ về ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống: bơm xe,...  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| ***1.Tình huống xuất phát và nêu vấn đề:***  GV: Ở bài trước chúng ta đã biết không khí có ở xung quanh ta, có ở mọi vật. Vậy không khí củng đang tồn tại xung quanh các em, trong phòng học này em có suy nghĩ gì về tính chất của không khí ?  ***2. Biểu tượng ban đầu của HS:***  - GV yêu cầu học sinh ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vỡ ghi chép khoa học về tính chất của không khí, sau đó thảo luận nhóm 6 để ghi lại trên bảng nhóm  VD: một số suy nghĩ ban đầu của học sinh  ***3. Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi***  - Từ việc suy đóan của học sinh do các cá nhân (các nhóm) đề xuất. GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến ban đầu , sau đó giúp các em đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về tính chất của không khí  VD: Các câu hỏi liên quan đến tính chất của không khí do học sinh nêu :  - GV tổng hợp các câu hỏi của các nhóm  (chỉnh sữa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về tính chất của không khí ). VD câu hỏi GV cần có:  + không khí có màu, có mùi, có vị không?  + không khí có hình dạng không?  + không khi có thể bị nén lại hoặc và bị giãn ra không?  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để trả lời các câu hỏi trên  ***4. Thực hiện phương án tìm tòi :***  - GV yêu cầu HS viết dự đoán vào vỡ ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu với các mục :  Câu hỏi, dự đoán, cách tiến hành, kết uận rút ra  - GV gợi ý để các em làm các thí nghiệm như sau  \* Để trả lời câu hỏi không khí có màu có mùi, có vị không?, GV sử dụng các thí nghiệm : Sử dụng một cốc thủy tinh rổng  GV có thể xịt nước hoa hoặc rẫy dầu gió vào không khí để học sinh hiểu các mùi thơm ấy không phải là mùi của không khí  \* Để trả lời câu hỏi không khí có hình dạng nào ?, GV sử dụng các thí nghiệm :  \*Để trả lời câu hỏi không khí có bị nén lại và giản ra không ?, GV sử dụng các thí nghiệm:  ***5. Kết luận kiến thức:***  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả sau khi tiến hành thí nghiệm. Qua các thí nghiệm, học sinh có thể rút ra được kết luận :  - GV hướng dẫn học sinh so sánh lại với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2 để khắc sâu kiến thức  - GV yêu cầu HS dựa vào tính chất của không khí để nêu một số ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Nhóm 6 - Lớp**    - Học sinh lắng nghe suy nghĩ trả lời  + không khí có mùi, không khí nhìn thấy được  + không khí không có mùi, chúng ta không nhìn thấy được không khí  + không khí có vị lợ, không có hình dạng nhất định  + chúng ta có thể bắt được không khí  + không khí có rất nhiều mùi khác nhau  + không khí có mùi gì ?  + chúng ta có thể nhìn thấy không khí được không ?  + không khí có vị gì ?  + không khí có vị không?  + không khí có hình dạng nào ?  + chúng ta có thể bắt được không khí không ?  + không khí có giản nở không?  - Học sinh có thể đề xuất nhiều cách khác nhau, GV để các em tiến hành làm các thí nghiệm mà các em đề xuất.  - HS tiến hành sờ, ngửi, quan sát phần rổng của cốc. HS có thể dung thìa múc không khí trong ly để nếm - - HS kết luận: ***không khí trong suốt, không có màu, không có mùi và không có vị .***:  + phát cho học sinh các quả bong bóng với những hình dạng khác nhau (tròn , dài …..) yêu cầu các nhóm thổi căng các quả bóng.  + phát cho các nhóm các bình nhựa với các hình dạng, kích thước khác nhau , yêu cầu học sinh lấy không khí ở một số nơi như sân trường, lớp học, trong tủ….  - HS kết luận: ***không khí không có hình dạng nhất định***  + GV có thể cho HS tiến hành các thí nhiệm tương tự với các cái ly có hình dạng khác nhau hoặc với các tíu nylon to, nhỏ khác nhau  + sử dụng chiếc bơm tiêm, bịt kín đầu dưới của bơm tiêm bằng một ngón tay, nhấc pittông lên để không khí tràn vào đầy thân bơm. Dùng tay ấn đầu trên của chiếc bơm bittông của chiếc bơm tiêm sẽ đi xuống thả tay ra, bittông sẻ di chuyển về vị trí ban đầu  - HS kết luận: ***không khí có thể bị nén lại hoặc bị giản ra***  **Không khí không màu không mùi, không vị; không khí không có hình dạng nhất định; không khí có thể bị nén lại và bị giản ra**  - Ghi nhớ tính chất của không khí  - Nêu những ứng dụng tính chất của không khí trong đời sống hàng ngày. |

**ĐIỀU CHỈNH THEO CV 3969**

|  |
| --- |
| Không thực hiện trò chơi “Thi thổi bóng” (Tr64). |
| Không thực hiện thí nghiệm “Đốt cháy một cây nến, …” (Tr |

**Thứ tư ngày 5 tháng 1 năm 2022**

Tập đọc

**TRONG QUÁN ĂN “BA CÁ BỐNG”**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc đúng các tên riêng nước ngoài: Bu-ra-ti-nô, tốc-ti-la, Ba-ra-ba, Đu-rê-ma, A-li-xa, A-di-li-ô.Nắm được nghĩa một số từ ngữ trong bài: Mê tín, ngay dưới mũi.

+ Năng lực văn học: Hiểu nội dung bài: Chú bé người gỗ (Bu-ra-ti-nô) thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Phẩm chất chung:** Cần phải bình tĩnh, thông minh dùng mưu để đấu lại kẻ ác hại mình.

**3.Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK Tiếng Việt 4.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -** **HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - Hãy đọc bài: Kéo co  ? Hãy giới thiệu về trò chơi kéo co tại Hữu Trấp và làng Tích Sơn?  - GV nhận xét cách giới thiệu của HS.  - GV dẫn vào bài mới. | - 1 HS đọc bài.  - 2 HS giới thiệu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá (20p)**  **a. HĐ1: Luyện đọc (10p)**  \* Mục tiêu: Đọc trôi chảy, rành mạch; biết đọc đúng các tên riêng nước ngoài (Bu-ra-ti-nô, Tooc-ti-la, Đu-rê-ma, A-di-li-ô,...); bước đầu đọc phân biệt rõ lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu ... lò sưởi này.  + Đoạn 2: Tiếp ... Các-ti-nô ạ.  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  + Lần 1: GV sửa lỗi phát âm (nếu có).  + Lần 2: GV hướng dẫn Hs giải nghĩa các từ ngữ SGK  + Lần 3: Nhận xét HS.  - GV yêu cầu HS đọc bài theo nhóm bàn.  - GV gọi HS đọc bài.  - GV đọc toàn bài. | + HS theo dõi đánh dấu GSK.  + HS đọc nối tiếp đoạn:  - Lần 1: HS đọc nối tiếp + sửa lỗi phát âm.  - Lần 2: HS đọc - giải nghĩa từ (phần chú giải).  - Lần 3: HS đọc, lớp nhận xét.  + HS luyện đọc theo cặp.  + 1HS đọc toàn bài.  + HS lắng nghe. |
| **b. HĐ2: Tìm hiểu bài (10p)**  \* Mục tiêu: Hiểu nội dung: Chú bé người gỗ Bu-ra-ti-nô thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình.  \* Cách tiến hành: | |
| + Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và TLCH:  ? Bu-ra-ti-nô cần moi bí mật gì ở lão Ba-ra-ba?  ? Chú bé gỗ đã làm cách nào để buộc Ba-ra-ba phải nói ra điều bí mật?  ? Ý đoạn 1 là gì?  + Yêu cầu HS đọc thầm đoạn còn lại.  ? Chú bé gỗ gặp điều gì nguy hiểm?  ? Chú đã thoát thân như thế nào?  - Gv giảng tranh.  ? Em thấy những hình ảnh nào trong bài ngộ nghĩnh và lí thú?  ? Đoạn cuối của bài nói lên điều gì?  ? Nêu nội dung chính của bài ?  - Gọi 2 HS nhắc lại nội dung chính. | + HS đọc thầm đoạn 1 và TLCH:  - Bu-ra-ti-nô cần biết kho báu ở đâu.  - Chú chui vào một cái bình bằng đất trên bàn ăn, ngồi im, đợi Ba-ra-ba uống rượu say, từ trong bình thét lên: Kho báu ở đâu? nói ngay, khiến tên độc ác sợ xanh mặt tưởng là lời ma quỷ nên đã nói ra bí mật.  **1. Bu-ra-ti-nô là chú bé thông minh**  - HS đọc thầm đoạn còn lại và TLCH.  - Chú bé gỗ bị mèo A-li-sa và cáo phát hiện trốn ở trong bình. Chúng báo cho Ba-ra-ba biết.  - Ba-ra-ba ném bình xuống đất, bình vỡ, chú bò lổm ngổm, thừa dịp ... lao ra ngoài.  + Bu-ra-ti-nô chui vào một chiếc bình bằng đất, ngồi im thin thít.  + Ba-ra-ba hơ bộ râu dài.  + Ba-ra-ba và Đu-rê-ma sợ tái xanh mặt khi nghe tiếng hét không rõ từ đâu.  + Cáo đếm đi đếm lại mười đồng tiền vàng, rồi thở dài đưa cho mèo một nửa.  + Bu-ra-ti-nô bò lổm ngổm giữa đống bình vỡ.  + Bu-ra-ti-nô lao ra ngoài giữa lúc mọi người đang há hốc mồm ngơ ngác , . . .  **2. Chú bé Bu-ra-ti-nô dùng mưu để chiến thắng kẻ ác**  **\* Chú bé người gỗ Bu-ra-ti-nô thông minh đã biết dùng mưu moi được bí mật về chiếc chìa khoá vàng ở những kẻ độc ác đang tìm mọi cách bắt chú.**  2 HS nhắc lại nội dung chính. |
| **3. HĐ3: Luyện tập - Đọc diễn cảm (10p)**  \* Mục tiêu: HSbiết đọc phân vai toàn bài, phân biệt lời các nhân vật.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn.  ? Nêu giọng đọc?  - GV gắn bảng phụ đoạn văn. 1HS đọc.  ? HS nêu cách đọc?  - Nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt. | - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn.  - Giọng đọc: nhanh, bất ngờ, hấp dẫn.  - 1 HS đọc: “Cáo lễ phép .... trên”  - HS nêu cách đọc.  - 2 HS đọc thể hiện.  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Phân vai trong nhóm  + Đọc phân vai trong nhóm  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn. |
| **4. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập hoặc trong thực tiễn cuộc sống.  \* Cách tiến hành: | |
| ? Em học được điều gì từ chú bé Bu-ra-ti-nô?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **5.** **Củng cố - dặn dò**: **(1-2p)**  ? Câu chuyện nói lên điều gì?  - GV nhận xét giờ học. Dặn dò HS: Về nhà luyện đọc lại bài và chuẩn bị bài sau: Rất nhiều mặt trăng. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Câu chuyện ca ngợi chú bé người gỗ Bu-ra-ti-nô thông minh đã biết dùng mưu moi được bí mật về chiếc chìa khoá vàng ở những kẻ độc ác đang tìm mọi cách bắt chú.  - Lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS đọc bài trôi chảy nhưng một số bạn còn chưa diễn cảm.

- HS nghiêm túc trong giờ

**-** Giáo viên đi đúng phương pháp bộ môn

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Toán

**Tiết 78: CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết cách chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Thực hiện được phép chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số (chia hết, chia có dư). Vận dụng giải các bài tập liên quan.

+ Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, biết trao đổi, chia sẻ với các bạn trong nhóm để làm được các bài tập.

**2. Phẩm chất chung:** Có hứng thú và niềm tin trong học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - Trò chơi***"Tính nhanh, tính đúng"***  9450 : 35 2448 : 24  9720 : 72 3125 : 25  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài mới | - 2 nhóm tham gia trò chơi. |
| **2. HĐ khám phá (15p)**  \* Mục tiêu: HS biết cách chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số.  \* Cách tiến hành: | |
| **a) Hướng dẫn HS trường hợp chia hết 1944 : 162 = ?**  a. Đặt tính.  b.Tìm chữ số đầu tiên của thương.  c. Tìm chữ số thứ 2 của thương  d. Tìm chữ số thứ 3 của thương  e. Thử lại: lấy thương nhân với số chia phải được số bị chia.  **b) Hướng dẫn HS trường hợp chia có dư 8469 : 241 = ?**  - Tiến hành tương tự như trên (theo đúng 3 bước: Chia, nhân, trừ)  - Thử lại: Lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư phải được số bị chia.  **Lưu ý HS**: **Số dư phải luôn luôn nhỏ hơn số chia.**  - GV cần giúp HS tập ước lượng tìm thương trong mỗi lần chia. | - Cá nhân - Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  - HS đặt tính  - HS làm nháp theo sự hướng  - HS chia sẻ cùng bạn   |  |  | | --- | --- | | 1944 | 162 | | 0324 | 12 | | 000 |  |   1944 : 162 = 12  - HS nêu cách thử: 12  162 = 1944  - HS đặt tính  - HS làm nháp  - Trao đổi cùng bạn (N2)  - Thống nhất   |  |  | | --- | --- | | 8469 | 241 | | 1239 | 35 | | 034 |  |   - HS nêu cách thử.  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ Luyện tập** - **Thực hành (15p)**  **a. HÐ1: (8p) Bài 1.** Đặt tính rồi tính.  \* Mục tiêu: Thực hành chia được số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số.  \* Cách tiến hành: | |
| + Gọi HS nêu yêu cầu.  ? Bài có mấy yêu cầu?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Chốt cách đặt tính rồi tính, cách ước lượng thương, chú ý đối tượng HS M1, M2. | - HS nêu yêu cầu , xác định yêu cầu.  - Làm cá nhân - Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ  b) 6420 : 321 4957 : 165   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 6420 | 321 | 4957 | 165 | | 00 | 20 | 07 | 30 | | 0 |  | 7 |  |   - Lắng nghe. |
| **b. HÐ2: (5-7p) Bài 2.** Tính giá trị của biểu thức.  \* Mục tiêu: Vận dung giải được các bài tập liên quan.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  ? Nhận xét dấu phép tính trong biểu thức?  ? Nêu cách thức hiện biểu thức trên?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bài trên bảng.  - GV chốt nội dung bài tập. | - HS nêu yêu cầu và xác định yêu cầu.  - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bài trên bảng.  - Nhận xét, chữa bài.  b) 8700 : 25 : 4 = 348 : 4  = 87 |
| **3. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính:  5535 : 123  6560 : 234  - GV gọi HS chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Củng cố, dặn dò: (1-2p)**  ? Tiết học đã cung cấp kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS: Hoàn thành bài tập và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở nháp.  5535 : 123 = 45  6560 : 234 = 28  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - Biết thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có ba chữ số (chia hết, chia có dư).  - Lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- Một vài HS hoàn thành bài còn chậm

**-** Giáo viên đi đúng phương pháp bộ môn

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tập làm văn

**LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết giới thiệu tập quán kéo co của hai địa phương Hữu Trấp và Tích Sơn dựa vào bài “Kéo co”. Dựa vào bài đọc kéo co, thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài.

**+** Năng lực văn học: Biết giới thiệu một trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.

**2. Phẩm chất chung:** Giữ gìn, phát huy những trò chơi dân gian.

\* GDATGT: Giáo dục về sự đổi mới của địa phương mình.

**II. KĨ NĂNG SỐNG**

- Tìm kiếm và xử lí thông tin.

- Thể hiện sự tự tin.

- Giao tiếp.

**III.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu. (Bảng phụ, tranh minh họa một số trò chơi hoặc một lễ hội …)

**2. Học sinh:** Vở bài tập, SGK, bút.

**IV.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - GV nhận xét, tuyên dương HS, kết nối bài học mới. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ và nêu câu hỏi:  ? Khi quan sát đồ vật cần lưu ý điều gì?  ? Bạn hãy đọc dàn bài tả đồ chơi em thích.  - Nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập** - **Thực hành (30p)**  **a. HĐ1: (8-10p) Bài 1.** Đọc bài Kéo co và cho biết bài ấy giới thiệu trò chơi của địa phương nào? Thuật lại các trò chơi đã được giới thiệu.  \* Mục tiêu: Dựa vào bài đọc Kéo co, thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc lại bài tập đọc “Kéo co”  - Cho HS đọc thầm nêu tập quán được giới thiệu trong bài thuộc địa phương nào?  - GV nhận xét cho HS trao đổi theo nhóm để thuật lại các tập quán đã được giới thiệu.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm | - 1 HS đọc thành tiếng - Lớp theo dõi  - Thực hiện yêu cầu của bài -> chia sẻ trước lớp.  + Bài văn giới thiệu trò chơi kéo co của làng Hữu Trấp thuộc huyện Quế Võ- Bắc Ninh và Làng Tích Sơn-Vĩnh Yên- Vĩnh Phúc  - HS trao đổi nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp |
| **b. HĐ 2: 18-20p) Bài 2:** Hãy giới thiệu một trò chơi hoặc lễ hội ở quê em.  \* Mục tiêu: Biết giới thiệu được trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:  ? Đề bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ và nói tên những trò chơi, lễ hội được giới thiệu trong tranh.  - Gv hỏi:  ? Ở địa phương mình hàng năm có những lễ hội nào?  ? Lễ hội đó có những trò chơi nào thú vị?  \*? Ở địa phương ta hiện nay đang có nhiều sự thay đổi, hãy giới thiệu về sự đổi mới ở địa phương mình?  \*? Cần làm gì để địa phương mình ngày càng giàu đẹp, văn minh và an toàn?  - Gv kết hợp giáo dục ATGT: Đường xá đi lại trước kia và hiện nay ... chấp hành tốt Luật ATGT...  - Gv treo bảng phụ, gợi ý cho HS biết dàn ý:  **+ Phần mở bài**: Phải nêu được quê mình ở đâu? Có trò chơi hoặc lễ hội gì?  **+ Phần giới thiệu**: nêu rõ trò chơi (chi tiết), điều kiện để thắng đội bạn -> mục đích trò chơi lễ hội đó -> thái độ của những người cổ vũ, hâm mộ.  **+ Phần kết thúc**: Mời các bạn có dịp về thăm quê mình  - GV cho HS thảo luận tự giới thiệu về trò chơi, lễ hội của địa phương mình cho các bạn trong nhóm cùng nghe.  - Gọi hs thi đua giới thiệu trò chơi, lễ hội của địa phương mình trước lớp.  - Cả lớp, GV nhận xét, tuyên dương  \* GV chốt + GDKNS: Qua việc giới thiệu các trò chơi, lễ hội ở địa phương các con đã biết tìm kiếm các thông tin, tự tin trong giao tiếp, ... | - 1 HS đọc to  - Cả lớp đọc thầm, lại toàn bài  - Chia sẻ yêu cầu của bài  - Trò chơi: thả chim bồ câu, đu quay, ném còn.  - Lễ hội: bơi chải, cồng chiêng, hát quan họ  - Chèo bơi ở Quan Lạn.  - Hội đâm trâu ở Bình Dân.  - HS trả lời.  \* Đời sống của người dân được nâng lên, có nhiều nhà cao tầng, nhiều nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, nhiều phương tiện đi lại thuận tiện như: tàu khách, tàu cao tốc, ô tô, xe máy...lễ hội, đền chùa được tổ chức hàng năm ...  - Thực hiện tốt nếp sống văn minh, thực hiện tốt an toàn giao thông...  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS thảo luận trao đổi theo nhóm 4  - Đại diện từng nhóm trình bày trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: HS yêu quý, giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian, các lễ hội truyền thống.  \* Cách tiến hành: | |
| ? Nêu những suy nghĩ của mình về các trò chơi, lễ hội tại địa phương mình?  - GV giáo dục HS yêu quý, giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian, các lễ hội truyền thống.  **4.** **Củng cố - dặn dò: (1-2p)**  - Gv tổng kết nội dung bài.  - Nhận xét tiết học. Dặn dò: Về ôn lại bài; Tìm hiểu về các trò chơi, lễ hội nổi tiếng khác trong tỉnh mình giờ học sau cùng chia sẻ. | - HS nêu suy nghĩ của mình về các trò chơi, lễ hội tại địa phương mình: Vui thích, tự hào, ...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- Một số HS còn ít xung phong xây dựng bài

- Tiết học đảm bảo thời gian

**-** Giáo viên đi đúng phương pháp bộ môn

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Luyện Tiếng việt

Tập đọc

**KÉO CO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn ðề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc trôi chảy, rành mạch; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài

+ Năng lực vãn học: Hiểu nội dung bài: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn, phát huy. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Phẩm chất chung:** HS có ý thức giữ gìn, phát huy những trò chơi dân gian.

- Phẩm chất chung: Giáo dục HS lòng yêu nước.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy trình chiếu.

**2. Học sinh:** SGK Tiếng Việt 4.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  ? Nêu nội dung của bài “ Kéo co”  - Để đọc bài “ Kéo co”được hay và diễn cảm chúng ta cùng vào tiết luyện ngày hôm nay.GV ghi bảng | - HS trả lời: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn, phát huy.  - Luyện Tiếng việt.Tập đọc : “ Kéo co” |
| **2. HĐ luyện đọc (28-30p)**  **a. HĐ1: Luyện đọc (10p)**  \* Mục tiêu: HS đọc rành mạch, trôi chảy toàn bài.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc bài theo nhóm.  - GV gọi 1 HS đọc bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - HS tự chia đoạn. Bài gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu ... bên ấy thắng.  + Đoạn 2: Tiếp ... xem hội.  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp đoạn:  + Lần 1: Đọc + sửa lỗi phát âm  + Lần 2: Đọc + giải nghĩa từ khó.  + Lần 3: Đọc + nhận xét.  - HS đọc theo nhóm 4 (3p).  - 1 HS đọc cả bài.  - HS theo dõi, lắng nghe. |
| **b. HĐ2: Đọc diễn cảm và HTL (18-20’)**  \* Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm, thể hiện đúng lời của từng nhân vật  \* Cách tiến hành: | |
| - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp bài.  ? Nêu cách đọc toàn bài?  - GV gọi HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 3 HS đọc nối tiếp bài.  - Giọng đọc: sôi nổi, hào hứng.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc.  + Phân công đọc trong nhóm  - Thi đọc trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS có ý thức giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian.  \* Cách tiến hành: | |
| ? Kể tên các trò chơi dân gian mà em biết?  - GV gọi một số HS lên bảng nêu cách chơi một số trò chơi dân gian mà HS vừa kể.  - Liên hệ giáo dục: Ý thức giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian.  **4. Củng cố, dặn dò: (1-2’)**  ? Bài thuộc dạng văn gì?  ? Nhắc lại nội dung chính của bài?  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS: Về đọc lại bài và chuẩn bị bài đọc tiếp theo. | - HS nối tiếp nhau kể.  - HS nối tiếp lên bảng nêu cách chơi một số trò chơi.  - HS nêu cách giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian: chơi ô ăn quan, nhày dây, đá cầu,...  - Bài thuộc dạng văn miêu tả.  - Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ, tục chơi kéo co ở nhiều địa phương trên đất nước ta rất khác nhau.  - Lắng nghe. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- HS làm được các bài tập cô giao

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Kĩ thuật

**CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

- Năng lực chung: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ôn tập các kiến thức về cắt, khâu, thêu. Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu, thêu đã học.

+ NL thẩm mĩ: Các mũi thêu tạo thành những vòng chỉ móc nối tiếp tương đối đều nhau.. Đường thêu có thể bị dúm.

+ NL làm việc nhóm: Tính cẩn thận, an toàn khi thực hành

- Phẩm chất chung: Hình thành thói quen làm việc kiên trì, cẩn thận. Yêu thích, quý trọng sản phẩm mình làm ra.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Tranh quy trình của các bài trong chương. Mẫu khâu, thêu đã học.

**2. Học sinh:** Bộ ĐD KT lớp 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3**- **5p)**  - Cho HS hát bài hát khởi động.  - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS  - Nhận xét, khen HS. Giới thiệu bài mới. | + TBVN điều hành: Hát, vận động theo bài hát do HS tự chọn.  + Đưa đồ dùng lên bàn đề GV kiểm tra. |
| **2. HĐ Luyện tập - Thực hành:(30p)**  a. **HĐ1: HS thực hành**  \* Mục tiêu: Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu, thêu đã học.  \* Cách tiến hành: | |
| - HS tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn.  - Nêu yêu cầu thực hành và hướng dẫn chọn sản phẩm: sản phẩm tự chọn được thực hiện bằng cách vận dụng những kĩ thuật cắt khâu thêu đã học.  - GV nhận xét  - GV lưu ý: Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm. | - HS bắt đầu thêu tiếp tục.  - Học sinh thực hiện cá nhân -> trao đổi nhóm.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thêu xong chuẩn bị trình bày sản phẩm |
| **b. HĐ2: Trưng bày và đánh giá sản phẩm.**  \* Mục tiêu: HS biết nhận xét sản phẩm của bạn và đánh giá sản phẩm của mình.  \* Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm  - Cho học sinh đánh giá sản phẩm.  - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo.  - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm vật liệu: Chỉ, vải,... | - Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.  - Đánh giá, nhận xét  - HS nhận xét bài làm của bạn, tuyên dương những bài thêu đẹp  - Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. HĐ Vận dụng – Mở rộng (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập và trong cuộc sống.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS chọn những sản phẩm đẹp trưng bày trước lớp.  - Hướng dẫn Hs tham quan sản phẩm đẹp của các bạn.  **3. Củng cố dặn dò (1-2p)**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Vận dụng cắt, khâu, thêu trong các trang phục hàng ngày. Tiếp tục tạo sản phẩm mới, đẹp từ các kiến thức đã học. | - Chọn sản phẩm đẹp trưng bày trước lớp  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

**-** Giáo viên đi đúng phương pháp bộ môn

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**LỊCH SỬ**

**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYÊN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số sự kiện tiêu biểu về ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông – Nguyên, thể hiện:

+ Quyết tâm chống giặc của quân dân nhà Trần: tập trung vào các sự kiện như Hội nghị Diên Hồng, Hịch tướng sĩ, việc chiến sĩ thích vào hai tay chữ “Sát Thát” và chuyện Trần Quốc Toản bóp nát quả cam.

+ Tài thao lược của các tướng sĩ mà tiêu biểu là Trần Hưng Đạo (thể hiện ở việc khi giặc mạnh, quân ta chủ động rút khỏi kinh thành, khi chúng suy yếu thì quân ta tiến công quyết liệt và giành được thắng lợi; hoặc quân ta dùng kế cắm cọc gỗ tiêu diệt địch trên sông Bạch Đằng).

**2. Năng lực**

**- NL chung:** Tự chủ và tự học trong học tập; Giao tiếp và hợp tác phát hiện và làm

rõ vấn đề để chiếm lĩnh kiến thức.

**- NL đặc thù:** NL nhận thức khoa học lịch sử, tìm hiểu lịch sử, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

**3. Phẩm chất** : Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước.

**4. Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Lược đồ, một số sự kiện về ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông - Nguyên

+ Phiếu học tập của HS .

+ Bài “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn

- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(4p)*  Trò chơi: **Chiếc hộp bí mật**  - Trả lời các câu hỏi sau:  *+ Nêu những chi tiết chứng tỏ nhà Trần rất quan tâm tới việc đắp đê?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, chốt KT bài cũ và dẫn vào bài mới | - Cả lớp hát kết hộp với chuyền tay nhau chiếc hộp bí mật có câu hỏi.  *+ Lập chức quan Hà đê sứ/ Trai gái già trẻ đều phải đắp đê/ Vua tự mình trông coi việc đắp đê.* |
| **2. Bài mới:***(30p)*  ***\* Mục tiêu***: Nêu được một số sự kiện tiêu biểu về ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông - Nguyên.  ***\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | |
| **HĐ1: Ý chí quyết tâm tiêu diệt quân xâm lược**  - Phát phiếu học tập cho HS :  + Trần Thủ Độ khẳng khái trả lời : “Đầu thần … đừng lo”  + Điện Diên Hồng đã vang lên tiếng hô đồng thanh của các bô lão : “ …”  + Trong bài Hịch tướng sĩ có câu : “… phơi ngoài nội cỏ, …gói trong da ngựa, ta cũng cam lòng” .  + Các chiến sĩ tự mình thích vào cánh tay hai chữ “ …”  - GV đánh giá  **\*GV chốt ý**: *Từ vua đến tôi, quân dân nhà Trần đều nhất trí đánh tan quân xâm lược. Đó chính là ý chí mang tính truyền thống của nhân dân ta.*  - GV đọc cho HS nghe một số đoạn trong Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn  **Việc 2: Quân dân nhà Trần 3 lần thắng quân Mông - Nguyên**  **-**YC HS đọc đoạn : “ *Cả ba lần … xâm lược nước ta”.*  *+ Vua, tôi nhà Trần đã dùng kế gì để đánh giặc?*  ***+*** *Việc quân dân nhà Trần ba lần rút quân khỏi Thăng Long là đúng hay sai? Vì sao đúng? (hoặc vì sao sai?)*  *+ Kết quả của các trận đánh như thế nào?*  ***- GV hệ thống KT, giới thiệu về vị tướng tài ba Trần Hưng Đạo và công lao của ông với cuộc kháng chiến chống Mông-Nguyên***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  - Liên hệ giáo dục lòng tự hào truyền thống đánh giặc ngoại xâm.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 4 – Lớp**  - Nhận phiếu, trao đổi nhóm: *Điền vào chỗ trống ( … ) cho đúng câu nói, câu viết của một số nhân vật thời nhà Trần*.  - Chia sẻ trước lớp về: *tình thần quyết tâm đánh giặc Mông- Nguyên của quân dân nhà Trần .*  - Các nhóm khác bổ sung ý kiến  -Thống nhất kết quả  - Lắng nghe.  **Nhóm 2 – Lớp**  - Đọc đoạn : “ *Cả ba lần … xâm lược nước ta”.*  - HS thảo luận N2 -> chia sẻ KQ.  *+ Vườn không nhà trống*  *+ Đúng, vì lúc đầu thế của giặc mạnh hơn ta, ta rút để kéo dài thời gian, giặc sẽ yếu dần đi vì xa hậu phương; vũ khí và lương thực của chúng sẽ ngày càng thiếu .*  *+ Cả ba lần quân Mông – Nguyên đều thua trận phải rút quân về nước*.  - HS lắng nghe  - Kể chuyện lịch sử về Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Tuấn |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ năm ngày 6 tháng 1 năm 2022**

Toán

**Tiết 79: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, nãng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện được phép chia cho số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số.

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Biết cách ước lượng thương và vận dụng phép chia để giải các bài toán liên quan.

+ Năng lực giao tiếp toán học: Biết trao đổi, chia sẻ với các bạn trong nhóm để làm được các bài tập.

**2. Phẩm chất chung:** Chăm chỉ. HS có ý thức tích cực tự giác khi học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ.

**2. Học sinh:** Nháp, bút, thước, vở toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (1-2p)**  - Gọi 2HS lên bảng làm bài tập.  - GV nhận xét, chữa bài.  - GV dẫn vào bài mới. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.  3621 : 231 8000 : 308   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 3621 | 231 | 8000 | 308 | | 1311 | 15 | 1840 | 25 | | 156 |  | 300 |  | |
| **2. HĐ Luyện tập - Thực hành: (28-30p)**  **a. HĐ 1: (12-14p) Bài 1.** Đặt tính rồi tính:  \* Mục tiêu: Thực hiện được phép chia cho số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài - nhận xét, nêu lại cách chia.  - GV nhận xét.  ? Bài củng cố kiến thức gì? | - HS nêu yêu cầu và xác định yêu cầu.  - HS làm bài và chia sẻ cách thực hiện - nhận xét.  a) 708 : 345 7552 : 236 9060 : 453   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 708 | 354 | 7552 | 236 | 9060 | 453 | | 000 | 2 | 0472 | 32 | 0000 | 20 | |  |  | 000 |  | 0 |  |   => Củng cố cách chia cho số có ba chữ số. |
| **b. HĐ 2: (13-15p) Bài 2.** Giải bài toán.  \* Mục tiêu: Biết vận dụng phép chia để giải các bài toán liên quan.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc bài toán, tóm tắt bài.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  ? Muốn biết cần tất cả bao nhiêu hộp loại mỗi hộp 160 gói ta cần biết gì trước?  - GV nhận xét, chữa bài.  ? Bài củng cố kiến thức gì? | - HS đọc bài toán, tóm tắt bài.  Tóm tắt  Mỗi hộp 120 gói: 24 hộp.  Mỗi hộp 160 gói: ... hộp?  - HS thảo luận nhóm làm bài vào vở, bảng phụ.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Có tất cả số gói kẹo là:  120  24 = 2880 (gói)  Nếu mỗi hộp có 160 gói thì cần số hộp là:  2880 : 160 = 18 (hộp)  Đáp số: 18 hộp  - Giải toán có lời văn liên qua đến phép chia |
| **4. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính:  8770 : 365  6260 : 156  - GV gọi HS chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Củng cố, dặn dò: (1-2p)**  ? Tiết học đã cung cấp kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS: Hoàn thành bài tập và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở nháp.  8770 : 365 = 24 (dư 10)  6260 : 156 = 40 (dư 20)  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - Cách chia cho số có ba chữ số, giải toán có lời văn, ...  - Lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Luyện từ và câu

**CÂU KỂ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, nãng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: HS hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể (ND ghi nhớ). Nhận biết được câu kể trong đoạn văn (BT1, mục III). Biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến (BT2)

+ Năng lực văn học: Biết thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể. Biết tìm câu kể trong đoạn văn, biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến.

**2. Phẩm chất chung:** HS có ý thức học tập, yêu thích môn Tiếng việt.

**II.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy trình chiếu.

**2. Học sinh:** Vở bài tập, SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - GV nhận xét HS tổ chức HĐ khởi động  - GV dẫn vào bài học. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.  - Tổ chức trò chơi “Bắn tên”: Đọc các câu thành ngữ, tục ngữ ở bài trước. |
| **2. HĐ Khám phá: (15p)**  **a. HÐ 1: Nhận xét (13p)**  \* Mục tiêu: Hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập SGK  - Yêu cầu HS thực hiện.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  ? Câu: “Những kho báu ấy ở đâu?” là kiểu câu gì?  ? Cuối câu có dấu gì?  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng.  **Bài 2:** HS nêu yêu cầu và nội dung  - Yêu cầu HS thực hiện.  ? Các câu còn lại trong đoạn văn dùng để làm gì?  ? Cuối mỗi câu có dấu gì?  - GV nhận xét, kết luận đáp án đúng.  **Bài 3:** Gọi HS đọc yêu cầu SGK.  - Yêu cầu HS thực hiện.  - HS thảo luận nhóm  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng  ? Vậy câu kể dùng để làmg gì?  ? Dấu hiệu nào để nhận biết câu kể? | - HS đọc yêu cầu thực hiện yêu cầu bài tập  - HS trao đổi N2  - Đại diện HS lên chia sẻ  **\* Dự kiến đáp án**:  - Câu: “Những kho báu ấy ở đâu?” là câu hỏi. Nó dùng để hỏi về một điều chưa biết.  - Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi.  - HS làm bài cá nhân -> chia sẻ trước lớp  -> Thống nhất ý kiến:  - HS viết vào vở bài tập.  - Tác dụng của các câu còn lại trong đoạn văn là kể, tả giới thiệu về Bu-ra-ti-nô: Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ (giới thiệu Bu-ra-ti-nô)/ Chú có cái mũi rất dài (tả Bu-ra-ti-nô)/ Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở một kho báu (kể sự việc).  - Cuối các câu trên có dấu chấm.  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài cá nhân -> chia sẻ  **\*Dự kiến đáp án**:  + Ba-ra-ba uống rượu đã say (kể về Ba-ra-ba) / Vừa hơ bộ râu, lão vừa nói ( kể về Ba-ra-ba) Bắt được thằng người gỗ, ta sẽ tống nó vào lò sưởi (nói suy nghĩ của Ba-ra-ba).  - Câu kể dùng để: kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.  - Cuối câu trên có dấu chấm. |
| **b. HÐ 2: Ghi nhớ** (SGK tr.161)  \* Mục tiêu: Nắm được ghi nhớ của bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc phần ghi nhớ  - Gọi HS đặt câu kể.  - GV nhận xét HS đặt câu. | - 2 HS đọc thành tiếng  - HS tiếp nối đặt câu:  + Con mèo nhà em màu đen huyền.  + Mẹ em hôm nay đi công tác. |
| **3. HĐ Luyện tập** - **Thực hành: (15p)**  **a. HÐ 1: Bài 1.** Tìm câu kể trong đoạn văn sau đây. Cho biết mỗi câu dùng để làm gì?  \* Mục tiêu: Nhận biết được câu kể trong đoạn văn.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Yêu cầu HS thực hiện.  - GV nhận xét kết luận đáp án đúng.  ? Câu kể dùng để làm gì?  ? Dấu hiệu nào giúp nhận biết câu kể?  - GV nhận xét và chốt. | - HS đọc yêu cầu và nội dung SGK.  - HS làm việc nhóm 2 - Chia sẻ lớp  - 5 câu trong đoạn văn đã cho đều là câu kể.  + Chiều chiều . . . thả diều thi -> kể sự việc  + Cánh diều . . . cánh bướm -> tả cánh diều  + Chúng tôi ... lên trời -> nói tâm trạng của bọn trẻ khi nhìn lên trời  + Sáo ... trầm bổng -> tả tiếng sáo  + Sáo đơn ... vì sao sớm -> kể sự việc.  - Câu kể dùng kể, tả, giới thiệu, nói lên ý kiến, nhận định  - Cuối câu kể thường có dấu chấm  - Lắng nghe. |
| **b. HÐ 2: Bài 2.** Đặt một vài câu kể.  \* Mục tiêu: Biết đặt một vài câu kể để kể tả, trình bày ý kiến.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi hs trình bày - Lưu ý hình thức và nội dung của câu.  - GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho HS.  + Tuyên dương  + Khuyến khích HS có sự cố gắng trong văn nói và viết. | - 1 HS đọc thầm yêu cầu bài tập SGK.  - HS làm cá nhân - chia sẻ câu trước lớp  - Nhận xét, đánh giá câu của các bạn  a) Kể về việc làm hằng ngày của em sau khi đi học về.  *Hàng ngày, sau khi đi học về, em giúp mẹ dọn cơm. Cả nhà ăn cơm trưa xong, em cùng Nụ rửa bát đĩa. Sau đó em ngủ trưa..*  b) Tả chiếc bút em đang dùng.  *Em có một quyển sách mới. Quyển sách bìa rất đẹp vẽ hình hai em bé cắp sách đi học.*  c) Trình bày ý kiến của em về tình bạn.  *Em nghĩ rằng tình bạn rất cần thiết với mỗi người. Nhờ có bạn em cảm thấy cuộc sống vui hơn. Bạn cùng em vui chơi, học hành. Bạn giúp đỡ khi em gặp khó khăn, ...*  d) Nói lên niềm vui của em khi nhận điểm tốt.  *Hôm nay là ngày em rất vui. Đây là lần đầu tiên thầy gọi em đứng lên đọc bài văn của mình cho cả lớp nghe. Bài văn của em được điểm chín, điểm cao nhất lớp. Về nhà em phải khoe điều này với bố mẹ mới được.* |
| **4. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập và trong cuộc sống.  \* Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu HS chọn 1 bài tập đọc mà em thích, tìm câu kể và nêu tác dụng của câu kể.  - GV nhận xét và hướng dẫn HS cách sử dụng câu kể đúng mục đích trong văn nói và văn viết.  **5. Củng cố - dặn dò: (1-2)**  ? Câu kể dùng để làm gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS: Về ôn lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS chia sẻ kết quả.  - HS lắng nghe.  - Câu kể dùng để tả, giới thiệu ... cuối câu kể có dấu chấm.  - HS lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Luyện Tiếng việt

Tập đọc

**TRONG QUÁN ĂN “BA CÁ BỐNG”**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc đúng các tên riêng nước ngoài: Bu-ra-ti-nô, tốc-ti-la, Ba-ra-ba, Đu-rê-ma, A-li-xa, A-di-li-ô.Nắm được nghĩa một số từ ngữ trong bài: Mê tín, ngay dưới mũi.

+ Năng lực văn học: Hiểu nội dung bài: Chú bé người gỗ (Bu-ra-ti-nô) thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình.

**2. Phẩm chất chung:** Cần phải bình tĩnh, thông minh dùng mưu để đấu lại kẻ ác hại mình.

**3.Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy trình chiếu.

**2. Học sinh:** SGK Tiếng Việt 4.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  ? Nêu nội dung của bài “ Trong quán ăn “ba cá bống”  - Để đọc bài “ Trong quán ăn “ba cá bống”được hay và diễn cảm chúng ta cùng vào tiết luyện ngày hôm nay.GV ghi bảng | - HS trả lời: Chú bé người gỗ (Bu-ra-ti-nô) thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình.  - Luyện Tiếng việt.Tập đọc : “ Trong quán ăn “ba cá bống” |
| **2. HĐ luyện đọc (28-30p)**  **a. HĐ1: Luyện đọc (10p)**  \* Mục tiêu: Đọc trôi chảy, rành mạch; biết đọc đúng các tên riêng nước ngoài (Bu-ra-ti-nô, Tooc-ti-la, Đu-rê-ma, A-di-li-ô,...); bước đầu đọc phân biệt rõ lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc bài theo nhóm.  - GV gọi 1 HS đọc bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - HS tự chia đoạn. Bài chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu ... lò sưởi này.  + Đoạn 2: Tiếp ... Các-ti-nô ạ.  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - HS đọc nối tiếp đoạn:  + Lần 1: Đọc + sửa lỗi phát âm (Nóng ran, lần giường, nếp nhăn, ... )  + Lần 2: Đọc + giải nghĩa từ khó.  + Lần 3: Đọc + nhận xét.  - HS đọc theo nhóm 4 (3p).  - 1 HS đọc cả bài.  - HS theo dõi, lắng nghe. |
| **b. HĐ2: Đọc diễn cảm và HTL (18-20’)**  \* Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm, thể hiện đúng lời của từng nhân vật  \* Cách tiến hành: | |
| - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp bài.  ? Nêu cách đọc toàn bài?  - GV gọi HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn.  - Giọng đọc: nhanh, bất ngờ, hấp dẫn.  - 1 HS đọc: “Cáo lễ phép .... trên”  - HS nêu cách đọc.  - 2 HS đọc thể hiện.  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Phân vai trong nhóm  + Đọc phân vai trong nhóm  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn. |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS biết liên hệ, mở rộng nội dung bài học vào thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
| ? Em học được điều gì từ chú bé Bu-ra-ti-nô?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **4. Củng cố, dặn dò: (1-2’)**  - Yêu cầu HS nêu nội dung chính.  - Nhận xét giờ học. Dặn dò. Chuẩn bị bài tiếp theo | - HS nối tiếp chia sẻ.  - 1-2 HS nhắc lại nội dung chính.  - HS lắng nghe |

**V. RÚT KINH NGHIỆM:**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Luyện Toán

**Tiết 80: CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện được phép chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số (chia hết, chia có dư).

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Biết vận dụng tính chất để giải các bài toán liên quan

+ Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, biết trao đổi, chia sẻ với các bạn trong nhóm để làm được các bài tập.

**2. Phẩm chất chung:** Có hứng thú và niềm tin trong học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ, phấn màu.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3- 4’)**  ? Bài trước chúng ta đã học về kiến thức gì?  - GV giới thiệu, dẫn vào bài luyện | - TBVN điểu hành lớp hát, vận động tại chỗ.  - HS trả lời Thực hiện được phép chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số (chia hết, chia có dư). |
| **2. HĐ Luyện tập - Thực hành: (20-23p)**  **a. HĐ 1: Bài 1 (3-5’)**  \* Mục tiêu: Thực hiện chia được số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số. Vận dụng giải các bài tập.  \* Cách tiến hành:Cá nhân – Lớp | |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  + GV nhận xét, chữa bài  gì?  ? Bài củng cố kiến thức gì? | ***Bài 1:*** Đặt tính rồi tính:  - Một HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài vào vở  a) 33592 : 247 51865 : 253   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 33592 | 247 | 51865 | 253 | | 0889 | 136 | 01265 | 205 | | 1482 |  | 000 |  | | 0000 |  |  |  |   - HS trao đổi vở cho nhau để nhận xét bài bạn  -> Bài giúp chúng ta củng cố cách thực hiện chia được số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số. Vận dụng giải các bài tập. |
| **b. HĐ 2: Bài 2 (8- 10’)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS làm bài tập.  a) *x*  405 = 86265  b) 89658 : *x* = 293  - Gọi HS nhận xét kết quả.  => Bài 2 củng cố kiến thức gì ? | - HS làm vào vở Tự học - Chia sẻ lớp.  a) *x*  405 = 86265  *x* = 86265 : 405  *x* = 213  b) 89658 : *x* = 293  *x* = 89658 : 293  *x* = 306  - > Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính. |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (4-5p)**  \* Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức bài học để làm bài tập.  \* Cách tiến hành: | |
| ? Gv thay số vào bài 2 và cho HS làm | - HS giải bài toán cô nêu. |
| **5. Củng cố - Dặn dò (1-2p)**  ? Nhắc lại nội dung bài  - Nhận xét tiết học. Dặn dò HS: Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nêu. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ĐỊA LÍ**

**THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hà Nội:

+ Thành phố lớn ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ.

+Là trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học và kinh tế của đất nước

**2. Năng lực:**

**- NL chung:** Tự chủ và tự học trong học tập; NL giao tiếp và hợp tác,NL phát hiện và làm rõ vấn đề và hợp tác chiếm lĩnh kiến thức.

- **NL đặc thù:** Năng lực ngôn ngữ, NL khoa học, NL công nghệ

**3. Phẩm chất** : Chăm chỉ, trung thực, trách nhi ệm, nhân ái, yêu nước.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Đài đĩa ghi bài hát về thủ đô HN (...)

+ Bản đồ hành chính, giao thông, công nghiệp Việt Nam.

+ Bản đồ Hà Nội. Tranh ảnh về Hà Nội.

- HS: SGK, tranh, ảnh

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(5p)*  - Cho HS nghe bài hát về Hà Nội  - GV giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu: -** Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hà Nội: Thành phố lớn ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ. Là trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học và kinh tế của đất nước.  - Chỉ được thủ đô Hà Nội trên bản đồ (lược đồ).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **HĐ 1: Hà Nội – thành phố lớn ở TT đồng bằng BB**  - Nêu diện tích và số dân của Hà Nội.  ***- GV kết luận: Đây là thành phố lớn nhất miền Bắc.***  - GV treo bản đồ hành chính Việt Nam.  *+ Vị trí của Hà Nội ở đâu?*  - GV treo bản đồ giao thông Việt Nam.  *+ Từ Hà Nội có thể đi tới các nơi khác (tỉnh khác & nước ngoài) bằng các phương tiện & đường giao thông nào?*  *+ Từ tỉnh (thành phố) em có thể đến Hà Nội bằng những phương tiện nào?*  **HĐ 2: Thành phố cổ đang ngày càng phát triển**  *+ Hà Nội được chọn làm kinh đô nước ta vào năm nào? Khi đó kinh đô có tên là gì? Tới nay Hà Nội được bao nhiêu tuổi?*  *+ Khu phố cổ có đặc điểm gì? (Ở đâu? Tên phố có đặc điểm gì? Nhà cửa, đường phố?)*  *+ Khu phố mới có đặc điểm gì? (nhà cửa, đường phố…)*  *+ Kể tên những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của Hà Nội.*  - GV trợ giúp HS hoàn thiện phần trình bày.  - GV kể thêm về các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của Hà Nội (Văn miếu Quốc tử giám, chùa Một Cột…)  **HĐ 3: Hà Nội – TT chính trị, văn hoá, khoa học và kinh tế lớn của cả nước**  - Nêu những dẫn chứng thể hiện Hà Nội là:  + Trung tâm chính trị  + Trung tâm kinh tế lớn  + Trung tâm văn hoá, khoa học  - Kể tên một số trường đại học,viện bảo tàng của Hà Nội.  ->GV chốt kiến thức bài học - Chốt lại bài học  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  - Giáo dục ý thức tự hào thủ đô nghìn năm văn hiến  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Cá nhân - Lớp**  + Diện tích: 3358, 9 km2  + Số dân: 6 654 800 người (2016)  - HS quan sát bản đồ hành chính & trả lời – 1 HS lên chỉ vị trí trên bản đồ  - HS quan sát bản đồ giao thông & trả lời: *đường sắt, đường bộ, đường hàng không*  *+ Đường sắt, đường bộ*  **Nhóm 4 – Lớp**  - Các nhóm HS thảo luận theo gợi ý của GV – Chia sẻ trước lớp  *+ Năm 1010, tên Thăng Long. Tính đến nay được 1008 năm*  *+ Tên phố gắn với loại mặt hàng buôn bán, nhà cửa cổ kính, san sát nhau,...*  *+ Rộng rãi, nhà của san sát, cao tầng, đường phố to và rộng*  *+ Hồ Hoàn Kiếm, Tháp Rùa, Đền Ngọc Sơn, Cột cờ Hà Nội,.....*  - HS quan sát tranh vẽ  **Nhóm 2 – Lớp**  - Các nhóm HS thảo luận theo gợi ý của GV – Chia sẻ nội dung  *+ Nơi làm việc của cơ quan lãnh đạo cao nhất:....*  *+ Nhiều trung tâm thương mại, giao dịch,...*  *+ Tập trung nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, viện bảo tàng,...*  - HS kể  - Sưu tầm, giới thiệu các bài hát, bài thơ hay về thủ đô Hà Nội. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- Một vài HS hoàn thành bài còn chậm

**-** Giáo viên đi đúng phương pháp bộ môn

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ sáu ngày 7 tháng 1 năm 2022**

Toán

**Tiết 80: CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện được phép chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số (chia hết, chia có dư).

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Biết vận dụng tính chất để giải các bài toán liên quan

+ Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, biết trao đổi, chia sẻ với các bạn trong nhóm để làm được các bài tập.

**2. Phẩm chất chung:** Có hứng thú và niềm tin trong học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** **(1-2p)**  - GV chốt KT và dẫn vào bài mới. | - TBVN điểu hành lớp hát, vận động tại chỗ. |
| **2. Hoạt động khám phá (12p)**  \* Mục tiêu:Biết cách chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số.  \* Cách tiến hành: | |
| a. Trường hợp chia hết  41535 : 195 = ?  a. Đặt tính.  b.Tìm chữ số đầu tiên của thương.  c. Tìm chữ số thứ 2 của thương  d. Tìm chữ số thứ 3 của thương  e. Thử lại: lấy thương nhân với số chia phải được số bị chia.  b. Hướng dẫn HS trường hợp chia có dư:  80120 : 245 = ?  - Tiến hành tương tự như trên (theo đúng 3 bước: Chia, nhân, trừ)  - Thử lại: lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư phải được số bị chia*.*  **GV lưu ý HS:**  - Số dư phải luôn luôn nhỏ hơn số chia*.*  - GV cần giúp HS tập ước lượng thương trong mỗi lần chia và trừ nhẩm số dư, đặc biệt là các HS ước lượng thương chậm. | - HS đặt tính  - HS làm nháp theo sự hướng dẫn của GV.   |  |  | | --- | --- | | 41535 | 195 | | 0253 | 213 | | 585 |  | | 000 |  |   41535 : 195 = 213   |  |  | | --- | --- | | 80120 | 245 | | 0662 | 327 | | 1720 |  | | 005 |  |   80120 : 245 = 327 (dư 5)  - HS nhắc lại:  “Số dư phải luôn luôn nhỏ hơn số chia”. |
| **3. HĐ thực hành** **(18p)**  **a. HĐ 1:** **Bài 1.** Đặt tính rồi tính  \* Mục tiêu: Thực hiện chia được số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số. Vận dụng giải các bài tập.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - Giúp đỡ HS M1, M2  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV nhắc nhở hs ghi nhớ đặt tính và tính. | - HS nêu yêu cầu và xác định yêu cầu.  - Cá nhân - Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  a) 62321 : 307 81350 : 187   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 62321 | 307 | 81350 | 187 | | 00921 | 203 | 0655 | 435 | | 000 |  | 0940 |  | |  |  | 005 |  | |
| **4. HĐ Vận dụng** - **mở rộng (1-2p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS làm bài tập.  a) *x*  405 = 86265  b) 89658 : *x* = 293  - Gọi HS nhận xét kết quả.  - GV củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  **5. Củng cố - dặn dò: (1-2p)**  - Hệ thống lại kiến thức bài học.  - Nhận xét giờ học.  - Giao nhiệm vụ về nhà. | - HS làm vào vở Tự học - Chia sẻ lớp.  a) *x*  405 = 86265  *x* = 86265 : 405  *x* = 213  b) 89658 : *x* = 293  *x* = 89658 : 293  *x* = 306  - HS lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tập làm văn

**LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Dựa vào dàn ý đã lập trong bài văn tập làm văn tuần 15.

**+** Năng lựcvănhọc:Viết được một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích với đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết luận.

**2. Phẩm chất chung:** Thích quan sát, miêu tả đồ chơi, yêu quý, giữ gìn đồ chơi.

**3.Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu. Giấy khổ to, bút dạ.

**2. Học sinh:** Vở bài tập, SGK, bút.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (2-3p)**  - Kiểm tra việc chuẩn bị đồ chơi của HS.  - GV dẫn vào bài mới | + TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28-30p)**  \* Mục tiêu:Dựa vào dàn ý đã lập trong bài tập làm văn tuần 15, HS viết được một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích với đủ 3 phần.  \* Cách tiến hành: | |
| *a. Hướng dẫn tìm hiểu đề bài*  - Gọi HS đọc đề bài.  - Cho HS đọc thầm lại dàn ý đã chuẩn bị.  - Cả lớp đọc thầm phần gợi ý SGK các mục 2, 3, 4.  - GV hướng dẫn HS trình bày kết cấu 3 phần của một bài tập làm văn:  \* Mở bài: Chọn 1 trong 2 cách mở bài trực tiếp hay gián tiếp  - Cho HS đọc lại minh họa M/SGK và trình bày mẫu mở bài theo ý thích.  \* Thân bài:  - Cho HS đọc lại minh họa M/SGK và trình bày mẫu thân bài theo ý thích gồm: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  \* Kết bài: Chọn 1 trong 2 cách kết bài mở rộng hay không mở rộng.  - Cho 1 HS trình bày mẫu kết bài của mình  *b. Học sinh viết bài*  - GV nhắc nhở HS những điều cần chú ý: Bố cục của bài văn,...  - GV trợ giúp cho HS M1 + M2 (chú ý cách dùng từ, sử dụng dấu câu, ...)  - GV thu một số bài, nhận xét và đánh giá chung.  - Viết lên bảng một số câu mắc lỗi và yêu cầu HS sửa lỗi cho bạn. | - HS đọc: Tả một đồ chơi mà em thích.  - HS đọc thầm  - 1 HS đọc to - HS đọc thầm  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc M  - 1 HS nêu miệng mở bài của mình  - 1 HS đọc  - 1 HS nêu miệng các đoạn của phần TB và nội dung miêu tả trong mỗi đoạn.  - 1 HS nêu miệng  - Cả lớp làm bài (Viết bài cá nhân)  - HS chia sẻ bài viết trước lớp  - HS thực hành theo hướng dẫn. |
| **3. HĐ Vận dụng** - **Mở rộng (2-3p)**  \* Mục tiêu:Giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề tương tự trong học tập và cuộc sống.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS làm cho các câu còn mắc lỗi của HS trở nên giàu hình ảnh và sinh động hơn.  - Gọi HS chia sẻ.  - GV nhận xét và chốt cách dùng từ, dùng hình ảnh, ...  **4.Củng cố - dặn dò: (1-2p)**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà: Hoàn chỉnh bài văn miêu tả đồ vật. | - HS làm cho các câu còn mắc lỗi của mình/ bạn trở nên giàu hình ảnh và sinh động hơn.  - Chia sẻ câu văn của bạn từ mắc lỗi trở nên giàu hình ảnh và sinh động hơn.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- Một vài HS hoàn thành bài còn chậm

**-** Giáo viên đi đúng phương pháp bộ môn

**KHOA HỌC**

**KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO ?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Quan sát làm thí nghiệm đẻ phát hiện ra một số thành phần của không khí: khí ni-tơ, khí ô-xi, khí các-bô-níc.

**2. Năng lực:**

**- NL chung:** Tự chủ và tự học trong học tập; NL giao tiếp và hợp tác,NL phát hiện và làm rõ vấn đề và hợp tác chiếm lĩnh kiến thức.

- **NL đặc thù:** Năng lực khoa học , năng lực thể chất

**3. Phẩm chất :** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình trang 66,67 SGK.

- HS: Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm:

+ Lọ thuỷ tinh, nến, chậu thuỷ tinh, vật liệu dùng làm đế kê lọ.

+ Nước vôi trong.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, thí nghiệm

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động** (5p)  *+ Em hãy nêu những tính chất của không khí*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | | - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  *+ không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định, có thể bị nén lại hoặc giãn ra* | |
| **2. Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:** - Làm thí nghiệm xác định hai thành phần chính của không khí là khí ô-xi duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy.  - Làm thí nghiệm để chứng minh trong không khí còn có những thành phần khác.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | | | |
| **\*Việc1:Xác định thành phần chính**  - Cho các nhóm báo cáo về việc chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm.  - Yêu cầu hs đọc mục “Thực hành” trang SGK để biết cách làm.  - Hướng dẫn các nhóm: trước tiên cần thảo luận “Có phải không khí gồm hai thành phần chính là khí ô- xi duy trì sự cháy và khí ni- tơ không duy trì sự cháy không?  - Em hãy chú ý mực nước trong cốc:  *+ Tại sao khi nến tắt, nước lại dâng vào trong cốc?*  *+ Phần không khí còn lại có duy trì sự cháy không?*  *+ Thí nghiệm trên cho thấy không khí gồm hai thành phần chính nào?*  ***\* Người ta đã chứng minh được thể tích khí ni- tơ gấp 4 lần thể tích khí ô- xi trong không khí.***  **Kết luận:**  **\*Việc 2*: Tìm hiểu một số thành phần khác của không khí***.  - Dùng lọ nước vôi trong chon hs quan sát, sau đó bơm không khí vào. Nước vôi còn trong như lúc đầu không?  *+ Trong những bài học trước ta biết không khí có hơi nước, em hãy nêu VD chứng tỏ không khí có hơi nước.*  - Hãy quan sát hình 4,5 trang 67 SGK và kể thêm những thành phần khác có trong không khí.  - Che tối phòng học dùng đèn pin soi cho hs quan sát chùm ánh sáng sẽ thấy rõ bụi trong không khí.  *+ Vậy không khí gồm những thành phần nào?*  **\*GV kết luận: *Không khí gồm hai thành phần chính là ô- xi và ni- tơ. Ngoài ra còn chứa khí các- bô- níc, hơi nước, bụi, vi khuẩn.***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  - Giáo dục BVMT, bảo vệ bầu không khí trong sạch  **4. Hoạt động sáng tạo *(****1p)*  + Giải thích hiện tượng dùng bình chữa cháy để chữa cháy | | - HS báo cáo về việc chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm  - HS đọc mục “Thực hành” trang SGK để làm TN  *+ Không khí mất đi, nước dâng lên chiếm chỗ. Không khí mất đi duy trì sự cháy gọi là ô- xi*  *+ Không duy trì sự cháy vì nến tắt gọi là ni- tơ.*  *+ Không khí gồm hai thành phần: một phần duy trì sự cháy và một phần không duy trì sự cháy.*  - Hs đọc mục “Bạn cần biết” trang 66 SGK.  - Quan sát và trả lời câu hỏi.  - Dựa vào mục “Bạn cần biết”để lí giải hiện tượng.  - Đại diện các nhóm trình bày.  *+ Bề mặt của cốc nước lạnh có nước do hơi nước trong không khí gặp lạnh và ngưng tụ.*  - Quan sát  *+ Khói, bụi, khí độc, vi khuẩn…*  - HS liên hệ việc giữ gìn bầu không khí trong lớp học, gia đình,...  - Dùng khí Ni tơ đã bị nén lại để dập tắt đám cháy vì khí Ni tơ không duy trì sự cháy. | |
| **ĐIỀU CHỈNH THEO CV 3969**  Không thực hiện thí nghiệm “Đốt cháy một cây nến, …” (Tr | |
| 66). GV có thể giới thiệu cho HS về thí nghiệm. | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Sinh hoạt

**NHẬN XÉT TUẦN 16**

Kĩ năng sống

**Bài 6: KĨ NĂNG THỂ HIỆN LÒNG HIẾU THẢO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Sinh hoạt:**

- Thấy được những ưu khuyết điểm của mình trong tuần qua.

- Nắm bắt được phương hướng hoạt động tuần tới.

- Giúp hs biết được một số Luật ATGT để từ đó các em có ý thức tốt.

- Giáo dục HS biết yêu quý thầy cô, bạn bè, trường lớp, có ý thức phê và tự phê.

**2. Kĩ năng sống:**

- Biết cách thể hiện lòng hiếu thảo của bản thân đối với gia đình.

- Hiểu được tình cảm gia đình dành cho mình và cách thể hiện lòng hiếu thảo của mình đối với ông bà, cha mẹ.

- Vận dụng để thể hiện lòng hiếu thảo với người thân.

**3.Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Tranh ảnh liên quan đến bài học KNS; phiếu học tập.

**2. Học sinh:** Bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hành chính lớp học (18-20p)**  - GV mời 3 tổ trưởng lần lượt lên đánh giá tình hình hoạt động của tổ trong tuần qua.  - GV chốt lại công tác phong trào hoạt động của cá nhân, tổ, lớp.  - GV cho HS nêu phương hướng hoạt động của tuần tới.  - GV nêu phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của tuần tới.  *a. Nề nếp:*  - Tiếp tục duy trì tốt mọi nề nếp quy định của trường, lớp đề ra.  - Xếp hàng ra vào lớp nhanh nhẹn.  - Truy bài 15 phút đầu giờ nghiêm túc, vệ sinh lớp học sạch sẽ gọn gàng, thực hiện tốt 5 phút sạch trường, đoạn đường, cầu thang em chăm.  - Đi học đúng giờ, đầy đủ, nghỉ có xin phép.  *b. Học tập:*  - Tiếp tục phát động phong trào học tập để chào mừng ngày 22/12/2020.  - Học và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ đồ dùng học tập cho các môn học. Giữ gìn sách vở gọn gàng.  - Trong lớp chú ý nghe giảng xây dựng bài.  - Ôn tập đề cương các môn học CHKI.  - Rèn đọc, rèn viết, rèn tính toán (HS mức 1, mức 2)  *c. Hoạt động khác:*  - Luôn nghe lời cha mẹ, biết giúp đỡ ông bà, anh chị em thuận hòa, với bạn phải đoàn kết.  - Giữ gìn tài sản của nhà trường.  - Tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường đề ra.  - Thực hiện tốt ATGT, VSATTP, phòng chống tai nạn đuối nước, phòng tránh Covid-19, …  **2. Tiết Kĩ năng sống (20p)** | - 3 TT lần lượt lên đánh giá tình hình hoạt động của tổ.  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **a. Hoạt động 1: Hoạt động cơ bản (6-8p)**  \* Mục tiêu: Biết cách thể hiện lòng hiếu thảo của bản thân đối với gia đình.  \* Cách tiến hành: | |
| *\* Trải nghiệm:*  - GV yêu cầu học sinh đọc các yêu cầu phần Trải nghiệm.  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài vào vở, chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\* Chia sẻ, phản hồi*  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu: Chia sẻ phản hổi, Xử lí tình huống và Rút kinh nghiệm;  ? Em có suy nghĩ gì khi đọc tâm sự trong bức thư trên? Hãy chia sẻ với người bạn bên cạnh.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\* Xử lý tình huống:*  - Gv cho hs làm bài cá nhân.  - Gọi HS trình bày kết quả bài làm  - Gv nhận xét, tuyên dương HS.  *\* Rút kinh nghiệm:*  - Gọi hs đọc yêu cầu.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: Những hành động tuy nhỏ bé như hỏi thăm lúc bố mẹ đi làm về, pha nước mời bố mẹ uống, … cũng là cách thể hiện lòng hiếu thảo đối với bố mẹ. | - Hãy tìm ít nhất 3 câu ca dao, tục ngữ nói về lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ.  - Một lòng thờ mẹ, kính cha  Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.  - Con người có tổ, có tông  Như cây có cội, như sông có nguồn.  - HS suy nghĩ làm bài vào vở, chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu SGK: Đọc và suy ngẫm về bức thư.  - Trao đổi với bạn trong nhóm 4 rồi ghi chép vào vở.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - Nhóm khác trả lời, bổ sung.  + Bạn nhỏ chưa nghĩ đến công lao to lớn của bố mẹ đối với mình; ...  - HS làm bài cá nhân vào sách.  - Trình bày kết quả.  - Nên làm: Xin phép bố mẹ trước khi ra khỏi nhà; Làm việc nhà phụ giúp bố mẹ; ...  - Lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu: Hãy điền vào bảng sau các cách thể hiện lòng hiếu thảo với bố mẹ.  - HS làm bài, chia sẻ: Pha nước mời bố mẹ, phụ mẹ nhặt rau, chăm ngoan, chăm học, ...  - Lắng nghe. |
| **b. Hoạt động 2: Hoạt động thực hành (5-7p)**  \* Mục tiêu: Hiểu được tình cảm gia đình dành cho mình và cách thể hiện lòng hiếu thảo của mình đối với ông bà, cha mẹ.  \* Cách tiến hành: | |
| + Rèn luyện  - GV yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm 2 làm bài tập SGK.  - GV gọi Hs trình bày.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  + Định hướng ứng dụng: SGK. | * - HS làm việc nhóm - Chia sẻ   - HS lắng nghe. |
| **c. Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng (3-5p)**  \* Mục tiêu: Vận dụng để thể hiện lòng hiếu thảo với người thân.  \* Cách tiến hành: | |
| - Gv nêu yêu cầu  + Hãy vẽ tranh hay sáng tác một bài thơ tặng cho bố mẹ.  - GV yêu cầu HS làm vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Qua bài học ngày hôm nay, các con học được điều gì?  - GV nhận xét, tiết học.  - Dặn dò học sinh xem lại bài, chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS làm bài.  - HS trả lời.  - Lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- Tiết học đảm bảo thời gian

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*